



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Trụ sở : Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, TP.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Tel : 0203 6283288

Số: 01/2022/BB-ĐHĐCD

Quảng Ninh, ngày 01 tháng 06 năm 2022

BIÊN BẢN HỌP **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022**

A. Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5700100231 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần 05 ngày 27/10/2021.

B. Thời gian bắt đầu phiên họp: 08 giờ 45 phút, ngày 01/06/2022.

C. Địa điểm: Hội trường Công ty, số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

D. Thành phần tham dự: Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các Cổ đông và Người đại diện ủy quyền của Cổ đông Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh.

E. Điều kiện tiến hành Đại hội

F. Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông – Ông Dương Đình Chung báo cáo tại Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022, tại thời điểm khai mạc (08 giờ 45 phút). Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty với cơ cấu Cổ đông như sau: Số lượng Cổ đông tham dự và Cổ đông nhận ủy quyền tham dự Đại hội là **38** Cổ đông, đại diện cho **73.999.056** cổ phần, chiếm **98,597%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

G. Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban giúp việc tại Đại hội:

Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban giúp việc tại Đại hội đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội với tỷ lệ biểu quyết là 100% Cổ đông có mặt tán thành. Cụ thể như sau:

1. Đoàn Chủ tịch:

- Ông Nguyễn Văn Mạnh	Thành viên HĐQT	Chủ tọa Đại hội
- Ông Nguyễn Phú Quân	Thành viên HĐQT	Thành viên
- Ông Hoàng Trọng Tùng	Tổng giám đốc	Thành viên

2. Ban Thư ký:

- Bà Trần Thu Trang	Thư ký Công ty	Trưởng Ban
---------------------	----------------	------------



- Ông Lê Hồng Hoàn Phó trưởng phòng KHKD Thành viên

3. Ban Kiểm phiếu và bầu cử:

- Ông Dương Đình Chung Phó trưởng phòng TCNS-TL Trưởng Ban

- Ông Đỗ Quang Hưng Thành viên BKS Thành viên

- Ông Trần Văn Châu Nhân viên phòng HCQT Thành viên

4. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông (theo Quyết định số 08/2022/QĐ-HĐQT ngày 16/5/2022 của HĐQT)

- Ông Dương Đình Chung Phó Trưởng phòng TCNS-TL Trưởng Ban

- Ông Vũ Mạnh Duy Phó trưởng phòng TCKT Thành viên

- Ông Trần Văn Châu Nhân viên phòng HCQT Thành viên

- Ông Nguyễn Minh Đức Nhân viên phòng HCQT Thành viên

- Ông Mạc Văn Tú Nhân viên phòng TCNS-TL Thành viên

- Ông Vũ Thanh Liêm Nhân viên phòng KHKD Thành viên

- Ông Hồ Ngọc Hải Nhân viên phòng Logistics Thành viên

- Ông Trần Nhật Trung Nhân viên phòng BVQS Thành viên

H. Nội dung phiên họp

- 1. Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu và bầu cử** đã được Đại hội đồng Cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% Cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.
- 2. Quy chế làm việc** đã được Đại hội đồng Cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% Cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.
- 3. Nội dung Chương trình nghị sự của Đại hội** đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% Cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.
- 4. Các báo cáo trình bày tại Đại hội bao gồm:**
 - Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2021 và các chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ trong năm 2022 do Ông Nguyễn Phú Quân – Thành viên HĐQT báo cáo.
 - Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 do Ông Hoàng Trọng Tùng – Tổng giám đốc báo cáo.
 - Báo cáo thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021; phương hướng, nhiệm vụ công tác trong năm 2022 do Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Trưởng ban kiểm soát báo cáo.
- 5. Các Tờ trình do Hội đồng quản trị trình bày tại Đại hội:**
 - Tờ trình số 01/2022/TTr-HĐQT về việc Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022;

3010
CÔNG
PHÁP
QUẢN
LÍ

- Tờ trình số 02/2022/TTr-HĐQT về việc Thông qua Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch thù lao năm 2022;
- Tờ trình số 03/2022/TTr-HĐQT về việc Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2019 – 2024;
- Tờ trình số 04/2022/TTr-HĐQT về việc Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021;
- Tờ trình số 05/2022/TTr-HĐQT về việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh;
- Tờ trình số 06/2022/TTr-HĐQT về việc Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;
- Tờ trình số 07/2022/TTr-HĐQT về việc Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty;
- Tờ trình số 08/2022/TTr-HĐQT về việc Niêm yết cổ phiếu CQN trên Sở giao dịch chứng khoán

6. Thảo luận tại Đại hội:

Chủ tọa mời các Cổ đông tham gia ý kiến đối với các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội. Với sự nhất trí cao đối với các Báo cáo, Tờ trình của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc nên các Cổ đông không có ý kiến chất vấn đối với Đoàn chủ tịch.

Đến 10 giờ 00 phút (thời điểm biểu quyết thông qua các Báo cáo và Tờ trình Đại hội), Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo tại Đại hội số lượng cổ đông tham dự và cổ đông nhận ủy quyền tham dự là 38 Cổ đông, đại diện cho 73.999.056 cổ phần, chiếm 100% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.

I. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Sau khi xem xét các Tờ trình, Báo cáo và thảo luận các vấn đề liên quan, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh đã nhất trí thông qua các nội dung sau:

1. **Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2021 và các chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ trong năm 2022** với 73.999.056 phiếu tán thành, bằng 100% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội. Thông qua bổ sung phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành tăng vốn của Công ty với 73.999.056 phiếu tán thành, bằng 100% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội. *(0 phiếu không tán thành, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không có ý kiến, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không hợp lệ, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội).*
2. **Thông qua Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022** với 73.999.056 phiếu tán thành, bằng 100% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội *(0 phiếu không tán thành, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không có*

ý kiến, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không hợp lệ, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội).

- 3. Thông qua Báo cáo thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021; phương hướng, nhiệm vụ công tác trong năm 2022** với 73.999.056 phiếu tán thành, bằng 100% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (*0 phiếu không tán thành, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không có ý kiến, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không hợp lệ, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội).*
- 4. Thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022** theo nội dung Tờ trình số 01/2022/TTr-HĐQT ngày 16/5/2022 với 73.996.850 phiếu tán thành, bằng 99,997% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (*0 phiếu không tán thành, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 2.206 phiếu không có ý kiến, tương ứng 0,003% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không hợp lệ, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội).*
- 5. Thông qua Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch thù lao năm 2022** theo nội dung Tờ trình số 02/2022/TTr-HĐQT ngày 16/5/2022 với 73.996.850 phiếu tán thành, bằng 99,997% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (*0 phiếu không tán thành, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 2.206 phiếu không có ý kiến, tương ứng 0,003% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không hợp lệ, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội).*
- 6. Thông qua việc Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2019 - 2024** theo nội dung Tờ trình số 03/2022/TTr-HĐQT ngày 16/5/2022 với 73.999.056 phiếu tán thành, bằng 100% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (*0 phiếu không tán thành, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không có ý kiến, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không hợp lệ, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội).*
- 7. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021** theo nội dung Tờ trình số 04/2022/TTr-HĐQT ngày 16/5/2022 với 73.999.056 phiếu tán thành, bằng 100% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (*0 phiếu không tán thành, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không có ý kiến, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không hợp lệ, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội).*

8. Thông qua việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh theo nội dung Tờ trình số 05/2022/TTr-HĐQT ngày 16/5/2022 với 73.999.056 phiếu tán thành, bằng 100% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (0 phiếu không tán thành, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không có ý kiến, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không hợp lệ, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội).
9. Thông qua việc Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát theo nội dung Tờ trình số 06/2022/TTr-HĐQT ngày 16/5/2022 với 73.996.850 phiếu tán thành, bằng 99,997% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (0 phiếu không tán thành, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 2.206 phiếu không có ý kiến, tương ứng 0,003% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không hợp lệ, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội).
10. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo nội dung Tờ trình số 07/2022/TTr-HĐQT ngày 16/5/2022 với 73.999.056 phiếu tán thành, bằng 100% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (0 phiếu không tán thành, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không có ý kiến, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không hợp lệ, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội).
11. Thông qua việc CQN Niêm yết cổ phiếu CQN trên Sở giao dịch chứng khoán theo nội dung Tờ trình số 08/2022/TTr-HĐQT ngày 16/5/2022 với 73.999.056 phiếu tán thành, bằng 100% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (0 phiếu không tán thành, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không có ý kiến, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không hợp lệ, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội).
12. Thông qua kết quả bầu cử và công nhận nhân sự trúng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024 như sau:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu / Tổng số CP có quyền biểu quyết tham dự ĐH (%)
1.	Ông Nguyễn Trung Kiên	73.996.056	100%

13. Giao Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Cảng Quảng Ninh chịu trách nhiệm thi hành các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên

2022 nêu trên. Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ động quyết định các nội dung phát sinh để thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nêu trên, đảm bảo lợi ích của Công ty, của các cổ đông. Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông tại các kỳ họp trước chưa thực hiện xong thì tiếp tục triển khai thực hiện và báo cáo kết quả tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

II. Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 kết thúc vào hồi 11 giờ 00. phút cùng ngày.

Các nội dung trong phiên họp được lập thành Biên bản và được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua. Biên bản gồm 04. trang, được lập thành 02 bản, lưu Hồ sơ văn kiện Đại hội đồng cổ đông thường niên tại Văn thư 01 bản, lưu Ban Thư ký 01 bản.

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 sẽ được lập thành văn bản, công bố toàn văn trên website của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh (www.quangninhport.com.vn) để thông báo đến toàn thể Cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật.

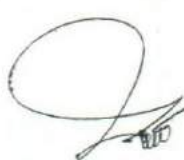
ĐOÀN CHỦ TỊCH

Thành viên



HOÀNG TRỌNG TÙNG

Thành viên



NGUYỄN PHÚ QUÂN

Chủ Tọa



NGUYỄN VĂN MẠNH

BAN THƯ KÝ

Thành viên



LÊ HỒNG HOÀN

Trưởng Ban



TRẦN THU TRANG



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Trụ sở : Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, TP.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Tel : 0203 6283288

Số: 01/2022/NQ -ĐHĐCĐ

Quảng Ninh, ngày 01 tháng 06 năm 2022

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 số 01/2022/BB-ĐHĐCĐ ngày 01/06/2022,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2021 và các chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ trong năm 2022 với **73.999.056** phiếu tán thành, bằng **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội. Thông qua bổ sung phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành tăng vốn của Công ty với **73.999.056** phiếu tán thành, bằng **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Điều 2: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 với **73.999.056** phiếu tán thành, bằng **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Điều 3: Thông qua Báo cáo thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021; phương hướng, nhiệm vụ công tác trong năm 2022 với **73.999.056** phiếu tán thành, bằng **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Điều 4: Thông qua Phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 theo Tờ trình số 01/2022/TTr-HĐQT ngày 16/5/2022 với **73.996.850** phiếu tán thành, bằng **99,997%** tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; **2.206** phiếu không có ý kiến, tương ứng **0,003%** tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Điều 5: Thông qua Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch thù lao năm 2022 theo Tờ trình số 02/2022/TTr-HĐQT ngày 16/5/2022 với **73.996.850** phiếu tán thành, bằng **99,997%** tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; **2.206** phiếu không có ý kiến, tương ứng **0,003%** tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Điều 6: Thông qua việc Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT cho thời gian còn lại



Cla nhiệm kỳ 2019 - 2024 theo Tờ trình số 03/2022/TTr-HĐQT ngày 16/5/2022 với 73.999.056 phiếu tán thành, bằng 100% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Điều 7: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 theo Tờ trình số 04/2022/TTr-HĐQT ngày 16/5/2022 với 73.999.056 phiếu tán thành, bằng 100% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Điều 8: Thông qua việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh theo nội dung Tờ trình số 05/2022/TTr-HĐQT ngày 16/5/2022 với 73.999.056 phiếu tán thành, bằng 100% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Điều 9: Thông qua việc Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát theo nội dung Tờ trình số 06/2022/TTr-HĐQT ngày 16/5/2022 với 73.996.850 phiếu tán thành, bằng 99,997% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 2.206 phiếu không có ý kiến, tương ứng 0,003% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Điều 10: Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo nội dung Tờ trình số 07/2022/TTr-HĐQT ngày 16/5/2022 với 73.999.056 phiếu tán thành, bằng 100% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Điều 11: Thông qua việc CQN Niêm yết cổ phiếu CQN trên Sở giao dịch chứng khoán theo nội dung Tờ trình số 08/2022/TTr-HĐQT ngày 16/5/2022 với 73.999.056 phiếu tán thành, bằng 100% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Điều 12: Thông qua kết quả bầu cử và công nhận nhân sự trúng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024 như sau:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu / Tổng số CP có quyền biểu quyết tham dự ĐH (%)
1.	Ông Nguyễn Trung Kiên	73.999.056	100%

Điều 13: Giao Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Cảng Quảng Ninh chịu trách nhiệm thi hành các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022 nêu trên. Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ động quyết định các nội dung phát sinh để thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nêu trên, đảm bảo lợi ích của Công ty, của các cổ đông. Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông tại các kỳ họp trước chưa thực hiện xong thì tiếp tục triển khai thực hiện và báo cáo kết quả tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Điều 14: Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 01/06/2022, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể Cổ đông Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

1237-
GT
AN CẢ
NG N
/G-T. Q

Điều 15: Hội đồng quản trị có trách nhiệm công bố Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 và đăng tải lên website của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh (Quangninhport.com.vn) theo quy định của pháp luật về công bố thông tin.

Nơi nhận:

- Như Điều 14,15;
- UBCK, HNX (để CBTT);
- Lưu TK Cty, VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ ĐẠI HỘI**



(Handwritten signature)

NGUYỄN VĂN MẠNH





CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Trụ sở : Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, TP.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Tel : 0203 6283288

Số: 03/2022/BC-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 31... tháng 5... năm 2022

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tuy độ bao phủ vắc xin tại Việt Nam khá cao, nhưng dịch bệnh covid -19 với sự bùng phát của biến thể delta đã ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển của nền kinh tế. Đại dịch đã gây tác nghẽn chuỗi giá trị toàn cầu làm cho giá nguyên liệu sản xuất tăng, là thách thức không nhỏ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các quốc gia nói chung và của Việt Nam nói riêng.

Đứng trước những khó khăn đó, Hội đồng quản trị Cảng Quảng Ninh (HĐQT) đã và đang tích cực chỉ đạo và giám sát Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD) trong các hoạt động của Công ty nên trong năm 2021 Cảng Quảng Ninh đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Hội đồng quản trị xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA HĐQT CÔNG TY NĂM 2021

1. Công tác thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên ngày 17/07/2021

- Tuy gặp rất nhiều điều kiện bất lợi nhưng với việc tập trung nguồn lực tìm kiếm khách hàng mới, mặt hàng mới, chú trọng công tác marketing, tập trung tìm hiểu nhu cầu của khách hàng, nâng cao năng lực xếp dỡ, giảm tỉ lệ hao hụt hàng hóa...thì chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế năm 2021 đạt được một con số ấn tượng 115,39 tỷ đồng, tăng 29,17 tỷ đồng (tăng 33,83%) so với năm 2020. Cảng Quảng Ninh nhiều năm liền làm tốt công tác bố trí, sử dụng nguồn nhân lực, đảm bảo việc làm cho người lao động, thu nhập bình quân của người lao động năm 2021 đạt 14,54 triệu đồng/người/tháng, tăng 1,79 triệu đồng/người/tháng (tăng 14,1%) so với năm 2020, tăng 12,64% so với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua.

- Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ về phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2020: Trong năm 2021, Công ty đã hạch toán trích lập các quỹ theo phương án phân phối lợi nhuận đã được ĐHĐCĐ thường niên 2021 thông qua. Thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt với mức 10%/năm cho các cổ đông Công ty theo danh sách chốt ngày 10/08/2021 với tổng giá trị 75,049 tỷ đồng. Tại Đại hội lần này, HĐQT xin ý kiến ĐHĐCĐ

thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021, sẽ tiến hành chi trả cổ tức năm 2021 dự kiến là 10%/năm cho các cổ đông.

- Công ty cũng đã thực hiện việc chi trả các khoản thù lao cho thành viên HĐQT, BKS theo mức thù lao đã được ĐHĐCĐ thông qua. Theo Điều 5 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021, kế hoạch chi thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2021 là 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng). HĐQT báo cáo chi phí đã chi trả thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2021 là 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng).

- Được sự ủy quyền của ĐHĐCĐ, Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY (là thành viên duy nhất của hãng UHY International tại Việt Nam – một trong những hãng kiểm toán và tư vấn hàng đầu thế giới hoạt động trên 95 quốc gia, UHY đã có kinh nghiệm kiểm toán tại nhiều đơn vị cảng biển tại Việt Nam) là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021. Ngày 21/03/2022, Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY đã hoàn thành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh với ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần.

2. Công tác đầu tư

HĐQT đã tích cực chỉ đạo Ban TGD thường xuyên cập nhật, đánh giá hiệu quả khai thác các nguồn lực hiện có và nhu cầu SXKD thực tế để triển khai hiệu quả, tối ưu kế hoạch đầu tư đã phê duyệt, đảm bảo cơ sở vật chất và trang thiết bị sẵn sàng phục vụ tốt nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Nội dung này thường xuyên được nhắc đến tại các cuộc họp HĐQT và các buổi làm việc trực tiếp của Chủ tịch HĐQT với Ban TGD trong năm 2021.

- Về trang thiết bị phục vụ xếp dỡ:

+ Năm 2021 đã đầu tư 02 xe quốc làm hàng nông sản, đánh tầy sắt vụn; 01 gầu ngoạm MRS 5m³ phục vụ làm hàng sắt vụn; 04 xe gạt phục vụ làm hàng gỗ dăm; 02 xe tải phục vụ vận chuyển hàng nông sản, gỗ dăm; 02 xe xúc lật cảng dài phục vụ làm hàng nông sản xuất lên ô tô; nâng cấp cầu liebherr 1300 làm hàng khi tàu vào cầu 5, 6, 7 với tổng giá trị đầu tư 26,71 tỷ đồng. Những thiết bị, công cụ này đã góp phần tích cực vào việc tăng năng suất xếp dỡ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

- Về công tác xây dựng cơ bản:

+ Năm 2021 đã đầu tư xây dựng cơ bản với tổng giá trị 2,78 tỷ đồng, những hạng mục đầu tư này đảm bảo cơ sở hạ tầng luôn trong tình trạng tốt phục vụ sản xuất kinh doanh của Cảng.

3. Báo cáo phương án sử dụng vốn và đề xuất bổ sung phương án sử dụng vốn sau khi tăng vốn điều lệ Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh

a) Phương án sử dụng vốn

- **Phương án sử dụng vốn khi tăng vốn:** Ngày 05/10/2020, Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 ngày 05/10/2020 của Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh đã thông qua Nghị quyết số 02/2020/NQ-ĐHĐCĐ về việc Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ. Theo đó Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là 337,5 tỷ đồng sẽ được sử dụng cho mục đích đầu tư trang thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- **HĐQT thay đổi phương án sử dụng vốn:** Tại Điều 1 Nghị quyết số 02/2020/NQ-ĐHĐCĐ Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 ngày 05/10/2020 của Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn thực tế của Công ty và đảm bảo lợi ích tối đa cho cổ đông. Ngày 25/12/2020 HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐQT v/v điều chỉnh phương án sử dụng vốn của đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu như sau:
 - Dùng toàn bộ số tiền thu được từ việc tăng vốn là 337.500.000.000 đồng để kinh doanh ngắn hạn các mặt hàng nông sản (như ngô hạt, khô đậu tương và các mặt hàng nông sản khác phù hợp với nhu cầu thị trường). Đây là mặt hàng tương thích với đặc thù hoạt động cảng của Công ty, có lợi thế trong công tác kiểm soát trong quá trình kinh doanh.
 - Nguyên tắc thực hiện: An toàn, thời gian thu hồi vốn ngắn (dưới sáu tháng) và có hiệu quả.

b) Các công việc đã thực hiện

➤ Căn cứ pháp lý

- Nghị định 13/2011/NĐ – CP ngày 11/02/2011 của Chính Phủ về an toàn công trình dầu khí trên đất liền;
- Quyết định số 1037/QĐ-TTg ngày 24/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh Quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;
- Văn bản số 1061/UBND-GT2 ngày 04/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh gửi Bộ Giao thông vận tải đề xuất với Bộ Giao thông vận tải xem xét nội dung quy hoạch liên quan đến Bến cảng xăng dầu B12;
- Văn bản số 1730/TTg-KTN ngày 04/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ gửi Bộ

Công thương, UBND Tỉnh Quảng Ninh và Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam về lùi thời gian di dời bến Cảng xăng dầu B12, tỉnh Quảng Ninh.

- Nghị quyết số 02/2020/NQ-ĐHĐCĐ về việc Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ để đầu tư trang thiết bị phục vụ hoạt động của Cảng Quảng Ninh;

➤ **Các công việc đã triển khai sau tăng vốn**

Căn cứ các quy định về pháp lý, phê duyệt đầu tư của ĐHĐCĐ và với mục tiêu phát triển Cảng Quảng Ninh trở thành một cảng biển lớn, quy mô, hiện đại nhất Việt Nam và mang tầm khu vực, đóng góp vào sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Quảng Ninh và đất nước; đồng thời mang lại nhiều công ăn việc làm cho người lao động, lợi ích kinh tế cho các cổ đông.

Theo đó, năm 2020 Cảng Quảng Ninh đã triển khai:

1. **Lập phương án phát triển Cảng QN theo hướng hiện đại hóa:**

- Tìm kiếm và làm việc với các đơn vị tư vấn nước ngoài có uy tín, có kinh nghiệm tư vấn quy hoạch chiến lược phát triển Cảng cho các nước trên thế giới, gồm có: Công ty TNHH Haskoning DHV Việt Nam (RHDHV); Công ty TNHH Nippon Koei Việt Nam International (NKV); Công ty TNHH KPMG tại Hà Lan.
- Các đơn vị tư vấn đã gửi hồ sơ giới thiệu năng lực và kinh nghiệm tư vấn, lập quy hoạch chiến lược phát triển các Cảng biển trên thế giới để Cảng Quảng Ninh tham khảo.
- Một số đơn vị tư vấn đã trực tiếp xuống khảo sát, nghiên cứu Cảng Quảng Ninh trong tổng thể Quy hoạch cảng biển Việt Nam.

2. **Đầu tư cơ sở vật chất tại cảng:**

- Nghiên cứu, đánh giá, lập phương án đầu tư kho bãi hàng hóa – Bên số 1, đã được HĐQT công ty phê duyệt, đã gửi xin Tỉnh QN phê duyệt nhưng chưa được chấp thuận.
- Làm việc với các đơn vị tư vấn và nhà cung cấp về trang thiết bị chuyên dụng tại cảng, lấy các bản chào, báo giá, ... để phù hợp với chiến lược phát triển, mở rộng, hiện đại hóa

Tuy nhiên, một phần vì các quy định của nhà nước có thay đổi, 1 phần vì ảnh hưởng của Covid nên quá trình làm việc với các đơn vị tư vấn, nhà cung cấp đã buộc phải tạm dừng.

c) Điều chỉnh kế hoạch triển khai

➤ **Các vướng mắc về quy định trong quá trình triển khai**

Năm 2021 và 2022, UBND tỉnh Quảng Ninh và TTCP đã có nhiều phê duyệt mới liên quan đến hoạt động của Cảng, cụ thể:

- Văn bản số 3205/UBND-QH1 ngày 26/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc nghiên cứu quy hoạch dự án bến 8,9 Cảng Cái Lân.
- Quyết định 1579/QĐ-TTg ngày 22/9/2021 của TTCP phê duyệt Quy hoạch tổng thể hệ thống phát triển Cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Quyết định số 1959/QĐ-TTg ngày 19/11/2021 của TTCP phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chung thành phố Hạ Long đến năm 2040.
- Văn bản số 1673/KHĐT- KTN của Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Ninh ngày 12/5/2022 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Kho bãi hàng hóa – bến số 1 Cảng Quảng Ninh sẽ thực hiện sau khi có quy hoạch chung thành phố Hạ Long tỷ lệ 1/2000.

Căn cứ Quy hoạch chung thành phố Hạ Long đến năm 2040 trong đó có mục tiêu tác động tới Công ty: (1) Phát triển mạnh các loại hình vận tải công cộng, dịch vụ cảng biển, logistics, từng bước đưa Hạ Long trở thành trung tâm logistics của cả nước; (2) Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị hiện đại, đồng bộ; phát huy vai trò là hạt nhân, đầu mối giao thông quan trọng (đường thủy, đường bộ, đường sắt, hàng không) kết nối trong nước và quốc tế, **thời gian hoàn thành quy hoạch dự kiến cuối năm 2022.**

Do vậy, (i) các dự án đang triển khai tại Thành phố Hạ Long đều **tạm thời dừng lại chờ quy hoạch**, và **Dự án đầu tư của Cảng Quang Ninh** theo phương án theo phê duyệt của ĐHQĐ cũng **chưa được cơ quan chức năng có thẩm quyền cho phép**; (ii) Ngoài ra, HĐQT nhận thấy việc vẫn tiếp tục quy hoạch chiến lược **phát triển tổng thể Cảng Quảng Ninh là cần thiết**, tuy nhiên để tối ưu hoá thì cần phải phù hợp với Quy hoạch chung của Thành phố Hạ Long và Quy hoạch tổng thể hệ thống phát triển cảng biển Việt Nam theo quyết định của TTCP, đồng thời phải phù hợp với tình hình hoạt động phát triển hiện tại của cảng biển khác tại Quảng Ninh, Hải Phòng (hiện tại hàng Container đã không còn về các cảng biển tại Quảng Ninh mà chuyển sang Cảng Lạch Huyện – Hải Phòng và Cảng Đình Vũ – Hải Phòng).

➤ **Phương án đề xuất**

Căn cứ (i) Quy hoạch tổng thể hệ thống phát triển cảng biển Việt Nam; (ii) Tình hình hoạt động, phát triển của Cảng Quảng Ninh và các cảng biển tại Quảng Ninh

(CICT, Cảng tổng hợp Cái Lân,...); (iii) Tình hình sử dụng vốn thực tế vượt quá thẩm quyền HĐQT; (iv) Nhiệm vụ và thời gian lập quy hoạch chung của Thành phố Hạ Long; (v) Quy định chế độ báo cáo sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành tăng vốn.

HĐQT kính trình ĐHCĐ chấp thuận bổ sung phương án sử dụng vốn theo hướng: Trong thời gian chờ các quy định, cơ chế chính sách của tỉnh, của cơ quan nước thuận lợi hơn, cho phép sử dụng vốn vào các mục đích liên quan đến phát triển hoạt động dịch vụ cho cảng như hạ tầng, logistics..., nhằm tạo sự linh hoạt trong phương án sử dụng để tăng hiệu quả vốn, đảm bảo lợi ích của cổ đông, cụ thể như sau:

Phương án đã được ĐHCĐ Đầu tư trang thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh
bất thường 2020 phê duyệt doanh của Công ty

Phương án sử dụng vốn bổ (1) Đầu tư cơ sở hạ tầng, máy móc thiết bị phục vụ
sung hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty (phương án ưu tiên);

(2) Đầu tư, hợp tác vào các tổ chức có ngành nghề phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty; hoặc cùng trong chuỗi giá trị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như logistics, hạ tầng,...

(3) Bổ sung vốn lưu động;

Ủy quyền HĐQT tùy từng thời điểm quyết định tỷ lệ phân bổ số tiền thu được từ đợt phát hành vào các phương án trên theo nguyên tắc an toàn, hiệu quả, đảm bảo lợi ích của cổ đông và tuân thủ các quy định của pháp luật.

Kính trình ĐHCĐ xem xét thông qua.

4. Công tác quản lý tài chính

- HĐQT đã chỉ đạo Ban TGD thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về quản lý tài chính; giám sát công tác chi tiêu, cắt giảm, loại bỏ những chi phí không cần thiết; đảm bảo cân đối thu chi đáp ứng yêu cầu SXKD.

- Công tác thu hồi công nợ được quan tâm đặc biệt, tăng cường kiểm soát, do đó đã đạt được những kết quả khả quan, cơ cấu tuổi nợ hợp lý hơn, nợ xấu đã được thu hồi tích cực: Tổng nợ tại thời điểm 31/12/2021 là 56,09 tỷ giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2020 (tại thời điểm 31/12/2020 là 44,79 tỷ đồng), giảm 20,15%.

- Nguồn vốn chủ sở hữu được bảo toàn và tăng trưởng.

5. Công tác đổi mới doanh nghiệp

HDQT Công ty đã chỉ đạo Ban TGD tiến hành sắp xếp nhân sự, cải tạo chất lượng nguồn nhân lực Công ty. Đã chuẩn hóa chức năng, nhiệm vụ từng phòng ban, đơn vị, sắp xếp nhân sự phù hợp với tình hình thực tế của Công ty. Thực hiện tốt các chính sách về tiền lương, tiền thưởng, chế độ đãi ngộ. Những giải pháp trên đã góp phần nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động quản lý và điều hành, đẩy mạnh hiệu quả sản xuất, chuyên môn hóa và tối ưu hóa chức năng của các phòng ban, nâng cao hiệu suất lao động.

Công ty đã và đang tiếp tục xây dựng các phần mềm quản lý, giúp nâng cao hiệu quả quản lý doanh nghiệp và tạo điều kiện cho khách hàng tới làm hàng tại Cảng nhanh chóng, thuận tiện, góp phần thu hút khách hàng, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Trong năm 2021 HDQT đã tổ chức nhiều cuộc họp, đưa ra các chỉ đạo kịp thời và sát sao để giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong tất cả các hoạt động của Công ty. Do có 1 thành viên HDQT chuyên trách tại Công ty đã góp phần hỗ trợ tích cực cho Chủ tịch HDQT trong công tác chỉ đạo định hướng Ban TGD trong công tác điều hành.

- Thường xuyên tổ chức lấy ý kiến HDQT bằng văn bản để giải quyết các tờ trình của Ban TGD về tất cả các mặt hoạt động của Công ty, đặc biệt là các tờ trình liên quan đến đầu tư trang thiết bị, đầu tư xây dựng cơ bản, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban TGD thông qua các báo cáo, văn bản của Ban TGD gửi báo cáo HDQT; trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban TGD trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh; cử thành viên HDQT chuyên trách tại Cảng tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp của các Hội đồng chuyên môn Công ty, công tác tổ chức lao động, các cuộc họp về xây dựng và giao kế hoạch sản xuất kinh doanh cho các đơn vị trực thuộc, báo cáo và kiểm điểm các công tác trọng điểm.

- Ngoài ra, nhằm đẩy mạnh hơn nữa công tác quản trị và điều hành, giải quyết các khó khăn vướng mắc trong hoạt động SXKD, Chủ tịch HDQT đã chỉ đạo toàn thể cán bộ lãnh đạo trong Công ty báo cáo đánh giá các mặt tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý hoạt động SXKD của đơn vị đồng thời đưa ra giải pháp khắc phục và khuyến khích CBNV toàn Công ty xây dựng sáng kiến, kiến nghị, đề xuất nhằm thúc đẩy hoạt động SXKD.

III. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Đánh giá chung về hoạt động của Ban TGD trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

- HĐQT nhận thấy Ban TGD Công ty đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của HĐQT và tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật.

- Nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Công ty, linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, ban hành các văn bản, tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Ban TGD và các quản lý cấp trung.

- Ban TGD cũng đã tích cực, chủ động chỉ đạo và đồng hành cùng với bộ phận kinh doanh trong công tác tìm kiếm, chăm sóc khách hàng, giải quyết các kiến nghị của khách hàng và linh hoạt trong các thương vụ do đó đã có được các khách hàng trung thành cũng như có thêm các khách hàng mới đảm bảo cho Cảng phát triển ngày càng bền vững.

- TGD đã chủ động trong việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và nâng cao hiệu quả kinh doanh khai thác Cảng.

- Tất cả các vấn đề phát sinh bất thường trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đều được TGD báo cáo ngay cho HĐQT để nắm rõ diễn biến tình hình và kịp thời có ý kiến chỉ đạo khi cần thiết.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Với vai trò là quản trị và định hướng chiến lược, HĐQT vẫn ưu tiên đồng thời hai việc là xây dựng và triển khai chiến lược phát triển với tầm nhìn xa, hiệu quả và bền vững, song song với kiểm soát, quản trị rủi ro, duy trì thành quả, bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư và các cổ đông.

HĐQT duy trì tổ chức các cuộc họp và thảo luận thường xuyên các vấn đề thuộc thẩm quyền và mang tính chiến lược đối với sự phát triển của Công ty.

Tất cả các thành viên HĐQT đều phải tham gia tích cực vào hoạt động của HĐQT để nắm bắt, theo kịp các biến động của thị trường và hoạt động của công ty.

HĐQT cam kết hỗ trợ, tư vấn cho Ban TGD trong việc tìm kiếm, tiếp cận và khai thác các nguồn lực từ bên ngoài, từ các đối tác, khách hàng của doanh nghiệp để mở rộng hoạt động kinh doanh, gia tăng khách hàng và phát triển sản phẩm.

HĐQT chỉ đạo Ban điều hành các nhiệm vụ sau:

1. Đẩy nhanh tiến độ làm việc với các đơn vị tư vấn trong và ngoài nước Quy hoạch phát triển tổng thể để Cảng trở thành Cảng hiện đại thông minh, mang tầm khu vực theo

mô hình Cảng xanh và đến năm 2030 nằm top 20 Cảng biển lớn, hiện đại nhất khu vực Châu Á.

2. Thực hiện tốt các mục tiêu chiến lược của Đại hội đồng cổ đông giao phó, tuân thủ đúng quy định pháp luật, Điều lệ công ty. Tuân thủ và thực hiện tốt các nhiệm vụ chỉ đạo của HĐQT, của Chủ tịch HĐQT một cách cẩn trọng và hiệu quả.

3. Luôn theo sát diễn biến của thị trường nhằm điều chỉnh chiến lược kinh doanh phù hợp trong từng giai đoạn và mang tính chất lâu dài; đề ra định hướng kinh doanh với các giải pháp linh hoạt đem đến sự phát triển ổn định, bền vững. Tập trung chỉ đạo tạo động lực cho Công ty phát triển hoạt động kinh doanh.

4. Không ngừng đổi mới, sáng tạo để xây dựng, định hướng công tác phát triển kinh doanh. Đồng thời tập trung mở rộng hệ thống, mạng lưới khách hàng, đa dạng ngành hàng, mặt hàng để khai thác tối đa các tiềm năng của Công ty.

5. Chú trọng đẩy mạnh công tác đầu tư tài chính nhằm đảm bảo, sử dụng vốn an toàn, đạt hiệu quả.

6. Nghiên cứu, đề xuất mở rộng phát triển thị trường trong nước và ngoài nước, kết hợp với quy hoạch phát triển Cảng trung hạn và dài hạn.

7. Tăng cường công tác quản lý, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động của Công ty. Không ngừng đổi mới, nâng cao năng lực quản trị trong mọi lĩnh vực hoạt động kinh doanh; nâng cao năng lực quản lý tài chính, phát triển an toàn, bền vững.

8. Chú trọng công tác đào tạo, đặc biệt chú trọng đào tạo về năng lực điều hành đối với cấp quản lý từ trưởng/phó phòng trở lên. Thường xuyên cập nhật, đào tạo nghiệp vụ đối với toàn bộ CBNV.

9. Định kỳ đánh giá năng lực nhân sự để bố trí phù hợp với năng lực chuyên môn nhằm tăng hiệu quả, tiết giảm chi phí quản lý. Giao việc gắn với trách nhiệm của nhân sự, đầu việc và thời gian hoàn thành. Đẩy mạnh phong trào thi đua, sáng kiến tạo sự gắn bó, đoàn kết và nâng cao năng suất lao động toàn công ty. Xây dựng nền tảng văn hóa doanh nghiệp vững mạnh, tạo môi trường làm việc năng động, nhiệt huyết và gắn bó trong nội bộ Công ty cũng như thu hút nguồn nhân lực tiềm năng trên thị trường nhân sự góp phần vào sự phát triển bền vững của Công ty.

10. Tiếp tục chuẩn hóa các nghiệp vụ phát sinh hàng ngày theo hệ thống quy chế, quy trình đã ban hành đồng thời hoàn thiện các văn bản định chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình phối hợp, chức năng nhiệm vụ còn thiếu.

11. Chỉ đạo Ban TGD hoàn thành chi tiêu kế hoạch SXKD năm 2022 của Công ty.

12. Chỉ đạo Ban TGD tập trung đầu tư trang thiết bị phục vụ làm hàng để nâng cao năng lực xếp dỡ, làm hàng của Cảng. Đối với các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng: tiếp tục

hoàn thành các thủ tục xin phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng, triển khai xây dựng dự án đã được phê duyệt chủ trương để đảm bảo hiệu quả lâu dài và ổn định.

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Để hoàn thành những mục tiêu đã đề ra, HĐQT Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh mong muốn nhận được sự ủng hộ, đóng góp ý kiến xây dựng và sự gắn bó của các Quý vị cổ đông, các đối tác khách hàng trong và ngoài nước và đặc biệt là sự nỗ lực của toàn thể CBNV trong Công ty. Có được sự ủng hộ quý báu này cùng với định hướng tiếp tục đổi mới để phát triển, HĐQT Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh tin tưởng năm 2022 sẽ thực hiện tốt hơn công tác quản trị phát triển Công ty.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2021 và kế hoạch nhiệm vụ cho năm 2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]
Đỗ Ngọc Khanh



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH
QUANGNINHPORT.JSC

Trụ sở: Số 1 Cái Lân, Phường Bãi Cháy, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

Tel: (84-2036) 283288

Website: <http://quangninhport.com.vn>

Quảng ninh, ngày 16 tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH 2022

PHẦN 1

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

I. Thuận lợi và khó khăn

1. Thuận lợi

- Tình hình kinh tế Thế giới khởi sắc trong năm 2021 khi các quốc gia triển khai mạnh mẽ chiến lược tiêm chủng vắc-xin phòng Covid-19 đã giúp giảm nhanh số ca lây nhiễm và tử vong. Tuy nhiên, tăng trưởng của các nền kinh tế có sự khác biệt do tốc độ triển khai vắc-xin và chính sách hỗ trợ khác nhau ở các quốc gia. Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) và các tổ chức quốc tế khác đã đưa ra dự báo về triển vọng kinh tế toàn cầu, trong đó có sự điều chỉnh tăng, giảm giữa các nền kinh tế. Thương mại toàn cầu tiếp tục phục hồi nhưng có xu hướng chậm dần, giá nhiều mặt hàng tăng mạnh so với năm 2020, lạm phát gia tăng nhưng nhìn chung vẫn được kiểm soát trên toàn thế giới.

- Kinh tế Việt Nam năm 2021 gặp rất nhiều khó khăn khi COVID-19 biến thể Delta tiếp tục đe dọa các nỗ lực đưa cuộc sống trở lại trạng thái bình thường của các nước trong khu vực Đông Nam Á. Triển vọng tăng trưởng kinh tế năm 2021 phụ thuộc lớn vào chiến lược ứng xử với đại dịch. Trong bối cảnh diễn biến phức tạp, Việt Nam vẫn luôn thể hiện các biện pháp quyết liệt trong phòng chống dịch, và đã đạt được những bước tiến nhất định trong kiểm soát dịch bệnh.

- Cảng Quảng Ninh (CQN) vẫn tiếp tục phát huy những lợi thế sẵn có bao gồm sự đoàn kết nội bộ, quyết liệt trong sản xuất kinh doanh (SXKD) từ lãnh đạo đến nhân viên, người lao động thông qua công tác marketing đến điều hành khai thác, đầu tư, sửa chữa trang thiết bị nhằm nâng cao năng suất, chất lượng dịch vụ đã tạo đà cho việc thu hút hàng hóa qua Cảng, nhất là các mặt hàng truyền thống.

- Bên cạnh đó, các cơ quan quản lý nhà nước như: Cảng vụ, Hải quan, Hoa tiêu, Biên phòng, Công an, Kiểm dịch... đã có sự thay đổi về thủ tục hành chính, tạo điều kiện cho Cảng và khách hàng trong quá trình SXKD.

2. Khó khăn

- Tình hình dịch bệnh covid-19 diễn biến kéo dài gây ảnh hưởng lớn đến tình hình kinh tế chung toàn cầu, các doanh nghiệp kinh doanh cảng biển trong đó có CQN. Ảnh hưởng của dịch bệnh đã và đang gây đình trệ đến nhiều lĩnh vực trong nền kinh tế thế giới và trong nước, ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh và tiêu thụ hàng hóa dịch vụ trong và ngoài nước, cụ thể:

+ Việc triển khai công tác marketing tiếp cận gặp mặt các Shipper, các khách hàng trong năm bị hạn chế, khách hàng từ chối bởi dịch Covid-19.

+ Các tàu đến cập cảng đều phải kiểm soát chặt chẽ để tránh lây nhiễm, đặc biệt là các tàu đến từ vùng có dịch gây hoang mang và tăng chi phí cho các chủ tàu.

+ Các đơn vị vận tải mất thời gian và chi phí để xét nghiệm covid để được ra vào tỉnh Quảng Ninh

- Sự cạnh tranh quyết liệt của các doanh nghiệp trong khu vực như: Cảng CICT có lợi thế vượt trội về thiết bị, nhà kho hiện đại mới được đầu tư, ít hỏng hóc trong quá trình hoạt động, cùng hệ thống quản lý bằng công nghệ thông tin đồng bộ và chính sách kinh doanh hấp dẫn khách hàng.

- Khu vực vùng neo: Khu vực này chủ yếu là hàng rời, hàng bịch. Với Cảng việc khai thác hàng hóa cả hai loại hình xếp dỡ này gặp rất nhiều khó khăn, do Cảng không có đủ năng lực thiết bị và điều kiện cạnh tranh nên sản lượng xếp dỡ ngoài khu vực này rất thấp, trừ hàng nông sản của công ty Tân Long có ký hợp đồng hợp tác lâu dài toàn diện với Cảng.

- Sự cạnh tranh từ nhà cung cấp kho lưu trữ hàng hóa tại khu vực Cái Lân như Vosa, Trường Lộc, Nam Việt... lôi kéo các khách hàng của CQN.

- Có những thời điểm không chủ động được phương tiện vận chuyển nội bộ (vận chuyển vào kho và sang mạn sà lan) khi có nhiều tàu dầm gỗ, TACN, soda... cùng làm hàng tại CQN và CICT.

II. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021

1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	So sánh (%) thực hiện 2021 với	
						KH 2021	TH 2020
I	Chỉ tiêu SXKD						
A	Chỉ tiêu kinh doanh Cảng biển						
1	Sản lượng thông qua	Tấn TQ	8.060.409	8.300.000	8.104.675	97,65%	100,55%
2	Sản lượng xếp dỡ	Tấn XD	8.089.953	8.400.000	8.211.713	97,76%	101,51%
3	Doanh thu dịch vụ cảng biển	Tỷ đồng	412,65	420,00	471	112,14%	114,14%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	82,99	100,50	113,74	113,17%	137,05%
B	Chỉ tiêu kinh doanh thương mại						
1	Sản lượng	Tấn	207.717	210.000	67.266,38	32,03%	32,38%
2	Doanh thu bán hàng	Tỷ đồng	1.151,51	1.200	376,51	31,38%	32,70%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,23	1,1	1,66	150,73%	51,33%
II	Chỉ tiêu lao động						
1	Số lượng lao động (bình quân)	người	695	700	694	99,14%	99,86%
2	Thu nhập BQ người lao động	Tr.d/ tháng	12,75	12,91	14,54	112,63%	114,04%
III	Cổ tức						
1	Cổ tức	%	10	10	10	100,00%	100,00%

2. Đánh giá chung về hoạt động kinh doanh

a) Đạt được

- Cảng luôn duy trì và quan hệ tốt với các shipper hàng nông sản, luôn ưu tiên tối đa cầu bến, trang thiết bị xếp dỡ và kho chứa hàng, kịp thời ứng phó với các biến động đem lại lợi ích kinh tế và tăng sức cạnh tranh của Cảng.

- Tiếp thị thu hút các khách hàng mới, mặt hàng mới (gỗ ván ép đóng kiện).

- Công tác sales & marketing: Giao lưu, duy trì mối quan hệ với chủ hàng, khách hàng để nắm bắt thông tin, nhu cầu khách hàng để phát triển dịch vụ, chủ yếu thông qua email, điện thoại.

- Xây dựng và áp dụng chính sách kinh doanh linh hoạt, hiệu quả đối với từng khách hàng, ngành hàng.

- Thu hút 100% sản lượng xi măng, quặng, soda, container thực phẩm đông lạnh/thuốc lá tạm nhập tái xuất nhập khẩu thông qua tại khu vực cảng Cái Lân.

- Thực hiện chủ trương đàm phán với khách hàng về chuyên tải hàng ngoài neo vào trong cầu cảng; Góp phần tăng doanh thu, lợi nhuận, thực hiện tốt chủ trương của cảng.

- Xây dựng chính sách linh hoạt đối với dịch vụ tàu lai: Phát triển thêm 03 đại lý mới. Thị phần tàu lai của cảng chiếm: 24,69%, đã chủ động khai thác tàu lai tại cảng Cẩm phá.

- Cho thuê bãi và cung cấp dịch vụ trọn gói đối với các công ty dầm gỗ, viên gỗ nén, gỗ ván ép: Tăng doanh thu cho các dịch vụ xếp dỡ.

- Dịch vụ logistics: Tiếp tục đẩy mạnh triển khai cung cấp sà lan vận chuyển hàng TĂCN cho chủ hàng Nam Việt từ cảng Cái Lân, cảng Hải Phòng về cảng Đa Phúc tỉnh Thái Nguyên.

- Xây dựng phương án kinh tế trong đầu tư các dự án như kho 3.960m² tại bến 1, cải tạo bãi bến số 7, hoán cải cầu Liebherr 1300.

- Xây dựng các phương án thuê kho ngoài cảng 5A, 5B nhằm chủ động thu hút khách hàng đưa tàu về Cảng và ký kết hợp đồng dịch vụ.

- Bố trí cầu nổi, thiết bị làm hàng TĂCN ngoài neo cho các chủ hàng nhằm đảm bảo kế hoạch khai thác tàu đúng tiến độ.

b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Không tổ chức gặp và làm việc định kỳ với một số khách hàng theo kế hoạch đặt ra từ đầu năm.

- Chưa thu hút được Shipper hàng TĂCN Crossland, Enerfo đang khai thác tại cảng CICT.

- Chưa thu hút được chủ hàng Văn Sơn do sự cạnh tranh của các đơn vị cầu nổi ngoài neo.

- Chưa thu hút được xi măng bịch khu vực Ninh Bình xuất tàu ngoài neo.

- Chưa tiếp cận thu hút và ký hợp đồng được với các công ty sắt thép như Công ty Thái Hưng, Công ty Hòa Phát.

- Chưa có hệ thống xe vận tải đường bộ và sà lan vận chuyển đường thủy. Thiếu phương tiện vận tải dẫn tới giá dịch vụ logistics chưa cạnh tranh được với các đơn vị khác.

- Hệ thống kho Cảng còn thiếu nên chưa đáp ứng được nhu cầu của khách hàng, dẫn tới việc khách hàng phải thuê các kho ngoài khu vực cảng hoặc thay đổi tác nghiệp, làm giảm đi hiệu quả kinh tế, gây khó khăn trong công tác tiếp cận thu hút khách hàng.

III. Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động sản xuất

1. Kết quả năng suất xếp dỡ các mặt hàng

a) Kết quả

ĐVT: Tấn/ngày/tàu

TT	Năng suất xếp dỡ (Một số mặt hàng chính)	Thực hiện	Thực hiện	Tăng/giảm	
		năm 2021	năm 2020	Tuyệt đối	%
		1	2	3 = 1-2	4 = 3/2
1	Thức ăn chăn nuôi	12.903	12.171	732	6,01%
2	Sắt vụn	2.180	2.625	-445	-20,41%
3	Dăm gỗ	16.534	14.657	1.877	11,35%
4	Gỗ viên nén	4.882	4.985	-103	-2,11%

b) Đánh giá

- Năng suất hàng nông sản tăng so với năm 2020 do các tàu nông sản nhập khẩu cập cầu phần lớn không bị trùng tàu, thiết bị tiên phương đầy đủ; năng lực nhận hàng của các chủ hàng được cải thiện khi chính sách kiểm soát Covid 19 thay đổi linh hoạt hơn.

- Năng suất sắt phế liệu giảm do chủ hàng Shengly yêu cầu sử dụng cân treo dẫn đến năng suất giảm từ 10-20% so với năm 2020. Sắt phế từ dỡ nhà xưởng nhiều, không được phân loại gây khó khăn khi dỡ hàng.

- Năng suất dăm gỗ cao: Do các tàu đều sử dụng 3 máng băng tải, hàng hoá, phương tiện vận tải đầy đủ.

- Gỗ viên nén: Năng suất thấp so với cùng kỳ năm 2020 do lượng hàng hàng bịch nhiều.

2. Đánh giá việc thực hiện các tàu ký hợp đồng thưởng/phạt xếp dỡ

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Thực hiện năm 2021	Tăng/giảm	
					Tuyệt đối	Tương đối (%)
1	Số tàu thưởng	Tàu	68	59	-9	-13,24%
2	Số tiền thưởng	Usd	540.130	706.366	166.236	30,78%
3	Số tàu phạt	Tàu	1	1	0	0,00%
4	Số tiền phạt	Usd	15.556	42.506	26.950	173,25%
5	Số tiền còn lại được hưởng	Usd	524.574	663.860	139.286	26,55%

- Số tàu thưởng thực hiện 59 tàu, giảm 13,24% (9 tàu) so với năm 2020.

- Số tiền thưởng đạt 706.366 Usd, tăng 30,78% (166.236 usd) so với năm 2020.

- Bị phạt 01 tàu nông sản (42.506 Usd).

3. Đánh giá công tác kiểm soát tỷ lệ hao hụt hàng thức ăn chăn nuôi (TACN)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Trung bình năm		Tăng/giảm	
			2021	2020	Tuyệt đối	%
1	Món/Bill	%	0,243	0,274	-0,031	11,3%
2	Cân/Món	%	0,036	0,068	-0,032	47,1%
3	Cân/Bill	%	0,279	0,341	-0,062	18,2%

- Tỷ lệ hao hụt năm 2021 giảm mạnh so với cùng kỳ 2020. Trong đó chỉ tiêu Cân/Bill được đánh giá là chỉ tiêu quan trọng nhất trong khai thác tàu TACN giảm mạnh (tỷ lệ hao hụt so với cùng kỳ giảm 18,2%: từ 0,341% xuống còn 0,279%).

- Nguyên nhân chủ yếu do: Dưới sự chỉ đạo sát sao của Ban điều hành, bộ phận kinh doanh thường xuyên làm việc với các shipper để tham mưu phương án dỡ hàng phù hợp với tình hình thực tế của từng tàu (hạn chế dỡ hàng đi thẳng ngoài vùng neo), có những yêu cầu khẩn trương với các đơn vị giám định trong quá trình đo mớn nước tàu biển, sà lan đảm bảo khách quan nhất khi thực hiện công việc. Ngoài ra, các bộ phận nghiệp vụ của Cảng cũng tăng cường giám sát, kiểm soát, kiểm tra 24/24 khi tàu làm hàng.

(Không đánh giá tỉ lệ hao hụt của các tàu xếp hàng từ Myanmar, Ấn Độ, Trung Quốc do đây là các tàu chợ, chạy theo chuyến đơn lẻ, các shipper không ký hợp đồng thương phạt tàu với Cảng mà ủy quyền hoàn toàn việc giao nhận hàng hóa của tàu cho các đại lý nên không kiểm soát được tỉ lệ hao hụt đối với các chuyến tàu này).

4. Kết quả công tác sửa chữa, đầu tư mua sắm thiết bị và XD CB

a) Công tác đầu tư, mua sắm trang thiết bị

TT	Tên dự án/ Hạng mục đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Giá trị (đồng)
I	Năm 2020 chuyển sang		6.342.625.000
1	NgoạM MRS 5m3+ phụ tùng	Phục vụ làm hàng sắt vụn	2.802.000.000
2	Xe cuốc (02 xe)	Phục vụ làm hàng nông sản, đánh tầy sắt vụn	3.410.000.000
3	Đòn gánh cầu 50 tấn	Phục vụ làm hàng thiết bị	130.625.000
II	Thực hiện trong năm 2021		20.794.779.625
1	Đầu tư xe gạt (04 xe)	Phục vụ làm hàng gỗ dăm	7.570.000.000
2	Đầu tư xe tải (02 xe)	Phục vụ vận chuyển hàng nông sản, gỗ dăm	2.980.000.000
3	Gia công khung cầu gỗ ván ép (01 khung)	Phục vụ làm hàng gỗ ván ép	68.561.315
4	Gia công khung gỗ viên nén (01 khung)	Phục vụ làm hàng gỗ viên nén	226.218.310
5	Đầu tư xe xúc lật cảng dài (02 xe)	Phục vụ làm hàng nông sản xuất lên ô tô	2.650.000.000
6	Nâng cấp cầu liebherr 1300	Làm hàng khi tàu vào cầu 5,6,7	7.300.000.000
	Đầu tư xe gạt (04 xe)	Phục vụ làm hàng gỗ dăm	7.570.000.000
	Tổng cộng		27.137.404.625

- Tổng giá trị đầu tư mua sắm trang thiết bị là 27,14 tỷ đồng, tăng 21 tỷ đồng so với năm 2020, chủ yếu do đầu tư thêm thiết bị phục vụ xếp dỡ. Việc đầu tư kịp thời trang thiết bị đã góp phần nâng cao năng suất xếp dỡ, đáp ứng yêu cầu của khách hàng, tăng khả năng cạnh tranh với các cảng trong khu vực.

b) Xây dựng cơ bản (một số hạng mục lớn)

TT	Tên dự án/hạng mục đầu tư	Giá trị (đồng)		Thời gian thực hiện	
		Vốn của Cảng	Vốn khác	Từ ngày	Đến ngày
1	Các hạng mục đang thực hiện dở dang trong năm 2020 chuyển tiếp sang năm 2021: Hoàn thành 5/6 hạng mục	426.171.860		01/01/2021	31/12/2021
2	Các hạng mục bảo dưỡng sửa chữa định kỳ: Hoàn thành 9/9 hạng mục	403.791.384		01/01/2021	31/12/2021
3	Các hạng mục nâng cấp sửa chữa nhỏ (≤ 100 triệu đồng): Hoàn thành 5/9 hạng mục	211.208.670		01/01/2021	31/12/2021

TT	Tên dự án/hạng mục đầu tư	Giá trị (đồng)		Thời gian thực hiện	
		Vốn của Cảng	Vốn khác	Từ ngày	Đến ngày
4	Các hạng mục nâng cấp sửa chữa lớn (>100 triệu đồng): Hoàn thành 1/5 hạng mục	119.960.498		01/01/2021	31/12/2021
5	Các dự án đầu tư mới theo yêu cầu của sản xuất: Hoàn thành 1/5 hạng mục	450.000.000		01/01/2021	31/12/2021
6	Các dự án đầu tư mới theo định hướng phát triển Cảng: Hoàn thành 0/3 hạng mục	0		01/01/2021	31/12/2021
7	Các hạng mục phát sinh nằm ngoài kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2021: Hoàn thành 75/82 hạng mục	1.158.559.692		01/01/2021	31/12/2021
	Tổng	2.779.692.104	0		

- Tổng giá trị đầu tư XDCB năm 2021 đạt 2,78 tỷ đồng, chủ yếu thực hiện sửa chữa bảo dưỡng các hạng mục hệ thống KCHT Cảng.

- Công tác đầu tư xây dựng, sửa chữa CSHT: Cơ bản đã thực hiện tốt đảm bảo chất lượng, tiến độ theo kế hoạch đã lập.

- Công tác môi trường: Cơ bản đã thực hiện tốt theo quy định của Nhà nước. Đã thực hiện kiểm tra, nhắc nhở và lập biên bản vệ sinh môi trường (VSMT) với các đơn vị trong toàn cảng theo kế hoạch hàng tháng đề ra; Đã thường xuyên kiểm tra và đôn đốc các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn khu công nghiệp Cái Lân thực hiện dọn dẹp VSMT tuyến đường RD01.

❖ Tồn tại, hạn chế:

- Tiến độ thi công các công trình do nội bộ Cảng thực hiện còn chậm, nguyên nhân là:
+ Phụ thuộc vào thủy triều, lịch tàu làm hàng, thời tiết.
+ Chưa bố trí đc nhân lực thi công do phải ưu tiên sửa chữa các hạng mục cấp thiết khác phục vụ sản xuất.

- Một số hạng mục đưa vào vào kế hoạch đầu tư năm 2021 nhưng chưa triển khai do chưa cấp thiết (ưu tiên sửa chữa các hạng mục cấp thiết khác để phục vụ sản xuất).

5. Công tác bảo hộ an toàn vệ sinh lao động

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến công tác trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động.

- Trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho CBCNV tùy theo vị trí, đặc điểm công việc. Sửa đổi Quy định trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân (QĐ số 200/2021/QĐ-TGD ngày 28/5/2021).

- Đã tổ chức huấn luyện ATLĐ định kỳ cho công nhân. Tổ chức tập huấn cho các an toàn viên, đánh giá các nguy cơ mất an toàn lao động khi xếp dỡ hàng hóa, công tác bảo dưỡng thiết bị, tuy nhiên vẫn còn để xảy ra 05 vụ TNLD.

- Về công tác y tế năm 2021: Trạm y tế đã triển khai thực hiện tốt công tác phòng chống dịch Covid-19, sàng lọc các đối tượng ra vào Cảng đảm bảo an toàn cho CBCNV và khách hàng tới cảng làm việc. Khi xuất hiện ca F0 đã kịp thời truy vết, và thực hiện các biện pháp cách ly y tế, không để lây lan thành ổ dịch gây ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của công ty.

6. Công tác an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ

- Trong năm 2021, công tác kiểm soát tải trọng phương tiện, an ninh trật tự, an toàn giao thông đã thực hiện tốt.
- Xây dựng phương án bảo vệ ANTT toàn cảng, phương án PCCC toàn cảng.
- Phối hợp với các phòng ban đơn vị chuyên môn xử lý lập biên bản các vụ việc vi phạm ANTT, ATGT, xử lý vi phạm theo nội quy, quy định của Cảng.

7. Công tác nhân sự

- a) Hiệu quả và tình hình sử dụng nguồn nhân lực
- Biến động lao động:
 - + Lao động tại thời điểm 01/01/2021: 688 người,
 - + Lao động tại thời điểm 31/12/2021: 698 người, tăng 37 người, giảm: 27 người (nghỉ chế độ hưu trí, chấm dứt hợp đồng).
 - + Lao động bình quân: 694 người.
 - Tiền lương: Thu nhập bình quân 14,54 triệu đồng/người/tháng tăng 12,63% so với kế hoạch và tăng 14,04% so với cùng kỳ năm 2020.
 - Phân công lao động:
 - + Việc bố trí, sử dụng nguồn nhân lực về cơ bản đảm bảo đúng ngành nghề được đào tạo, phát huy được sở trường của từng cá nhân.
 - + Thực hiện điều động CBCNV phù hợp với yêu cầu sản xuất, nhu cầu của từng đơn vị.
 - Tuyển dụng: tuyển dụng nguồn nhân lực trẻ đã qua đào tạo cơ bản, phù hợp với vị trí tuyển dụng, đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất của Công ty.
 - Chế độ đãi ngộ:
 - + Lương, phụ cấp, thưởng, chế độ bảo hiểm được thực hiện đúng theo quy định của Công ty và Nhà nước, đảm bảo đời sống cho người lao động.
 - + Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho người lao động (Thực hiện trong tháng 10 + tháng 11).
 - + Sửa đổi: Phụ lục IV ban hành kèm theo Quy chế tiền lương (QĐ số 01/2021/QĐ-HĐQT ngày 8/01/2021), Quy định về quản lý ngày công làm việc và chấm công trả lương (QĐ số 225/2021/QĐ-TGD ngày 16/6/2021), Thỏa ước lao động tập thể (Ban hành ngày 01/4/2021) nhằm tạo động lực, khuyến khích người lao động hoàn thành nhiệm vụ được giao; quan tâm đời sống, phúc lợi cho người lao động.
 - Đào tạo:
 - + Đào tạo bên ngoài: Tập huấn kê khai thuế, cập nhật chính sách, quản lý thuế; huấn luyện ATVSLĐ định kỳ năm 2021; Đào tạo lái xe đầu kéo bằng FC
 - + Đào tạo nội bộ: Hướng dẫn, kèm cặp vận hành xe nâng chụp; Huấn luyện quy trình làm hàng gỗ viên nén; Hướng dẫn nghiệp vụ giao nhận hàng sắt vụn sử dụng cân treo; Tìm hiểu công nghệ lashing hàng gỗ ván ép tại tàu; Đào tạo sơ cấp vận hành xe gạt; Huấn luyện ATVSLĐ định kỳ năm 2021 và cho các công nhân viên mới tuyển dụng.
 - + Các lớp cơ bản được hoàn thành đúng thời hạn, có hiệu quả, bổ sung kiến thức, nâng cao tay nghề cho người lao động; kịp thời bổ sung nhân lực có trình độ nhằm phục vụ cho công tác sản xuất của Công ty.

+ Ban hành Quy định tuyển sinh, đào tạo trình độ sơ cấp (QĐ số 189/2021/QĐ-TGD ngày 21/5/2021).

b) Tình hình quản lý nguồn nhân lực

- Việc xây dựng, sửa đổi quy chế, quy định, quy trình liên quan đến công tác tổ chức nhân sự, phục vụ việc quản lý nguồn nhân lực được thực hiện đúng kế hoạch đề ra; phục vụ công tác quản trị điều hành của Công ty.

- Tổ chức thực hiện hướng dẫn các đơn vị xây dựng kế hoạch công việc và đánh giá kết quả công việc CBCNV hằng tháng, quý giúp Trưởng các đơn vị cũng như Ban Tổng Giám đốc đánh giá kết quả thực hiện công việc, thưởng của từng cá nhân, từng đơn vị.

- Thực hiện xử lý các trường hợp vi phạm nội quy lao động theo quy định của Công ty

PHẦN 2

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

I. Nhận định thuận lợi và khó khăn

1. Thuận lợi

- Kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, các hiệp định thương mại đa phương, song phương giữa Việt Nam với các nước và khu vực trên Thế giới có hiệu lực tạo đà gia tăng các hoạt động thương mại hàng xuất nhập khẩu qua hệ thống cảng biển.

- Cảng có bề dày kinh nghiệm trong hoạt động khai thác cảng xếp dỡ các mặt hàng, đặc biệt là hàng rời như: Phương thức và loại hình khai thác đa dạng (trong cầu, ngoài neo...); năng suất xếp dỡ một số mặt hàng ngày càng tăng; tỷ lệ hao hụt hàng TĂCN có xu hướng giảm.

- Công tác marketing kịp thời, hiệu quả, chính sách kinh doanh linh hoạt theo từng thương vụ sẽ chủ động tiếp cận và thu hút khách hàng.

- Năm 2022 Cảng triển khai đầu tư thêm nhiều trang thiết bị xếp dỡ và kho chứa hàng tạo tiền đề cho việc thu hút hàng hóa thông qua cảng.

- Cảng luôn giữ mối quan hệ tốt đẹp với các khách hàng truyền thống, với cơ quan quản lý Nhà nước và một số đối tác lớn chuyên về dịch vụ hàng hải, xuất nhập khẩu hàng hóa...

- Việc khai thác hàng container, hàng hóa tạm nhập tái xuất khi chính sách biên mậu qua cửa khẩu Móng Cái giữa Trung Quốc và Việt Nam được điều chỉnh nói lỏng sẽ thúc đẩy tăng trưởng sản lượng hàng hóa xuất nhập khẩu qua Cảng.

2. Khó khăn

- Cạnh tranh xếp dỡ tiếp tục diễn ra hết sức khốc liệt ngay cả trong cầu cảng, ngoài vùng neo và các cảng khu vực Hải Phòng.

- Sự vượt trội về độ sâu luồng, độ sâu trước bến và quỹ đất rộng tại khu vực Cảng Lạch Huyện đã tác động đến tâm lý của khách hàng có xu hướng nghiên cứu chuyển cảng khai thác tàu. Trong khi Cảng Quảng Ninh các điều kiện trên đang hạn chế, nhất là kế hoạch phát triển lâu dài.

- Năng lực thiết bị tuyến tiền phương, các thiết bị, phương tiện tham gia giải phóng tàu hàng còn thiếu và hạn chế (do thiết bị quá cũ, thường xuyên hư hỏng).

- Xu hướng tăng năng suất xếp dỡ hàng TĂCN và giảm giá cước dịch vụ tại vùng neo của các đơn vị tư nhân đã và đang gây bất lợi cho việc khai thác trong cầu cảng.

II. Mục tiêu năm 2022

1. Trong hoạt động kinh doanh

- Thường xuyên cập nhật tình hình thị trường, khách hàng để phân tích, đánh giá ưu nhược điểm của cảng với đối thủ cạnh tranh qua đó đưa ra chiến lược kinh doanh linh hoạt.

- Thường xuyên thực hiện công tác rà soát giá thành để xây dựng chính sách tiếp thị phù hợp, sát với thực tế nhằm cạnh tranh trực tiếp với tất cả các cảng trong khu vực.

- Đáp ứng nhanh hơn với một thị trường thay đổi bằng cách sử dụng các phân tích để theo dõi thông tin quan trọng về đối thủ cạnh tranh.

- Tập trung công tác chăm sóc khách hàng thông qua việc cung cấp dịch vụ và thăm dò ý kiến nhận xét của khách hàng về cung cấp dịch vụ để kịp thời điều chỉnh nhằm mang đến sự hài lòng nhất cho khách hàng.

- Trong dài hạn: Lập kế hoạch (có lộ trình) đầu tư bến 8&9, nâng cấp bến tạm, kho chứa hàng, cầu tuyền tiên phương, ô tô vận tải, sả lan vận chuyển, xe gạt... Có kế hoạch đào tạo tại chỗ hoặc tuyển dụng nhân sự tại các vị trí kinh doanh, kỹ sư liên quan đến máy móc xếp dỡ có tay nghề cao...

- Tiếp tục đẩy mạnh dịch vụ logistics trên cơ sở lấy cảng làm nền tảng.

2. Trong hoạt động sản xuất

- Hoàn thành kế hoạch năng suất đã đặt ra.

- Không để xảy ra tai nạn lao động nghiêm trọng.

- Giảm thiểu và loại trừ các tổn tại.

- Thực hiện tốt dịch vụ xếp dỡ các mặt hàng gỗ viên nén, gỗ ván ép và nông sản nội địa.

- Phát triển, đồng bộ hóa quy trình công nghệ để hỗ trợ công tác điều hành sản xuất tổng thể của Cảng, hỗ trợ kinh doanh và giúp mang lại lợi thế cạnh tranh.

- Xây dựng biểu cước dịch vụ Cảng theo quy chuẩn quốc tế, đảm bảo giá các dịch vụ có hiệu quả nhưng có tính cạnh tranh. Đồng thời, xây dựng chính sách bán hàng phù hợp với từng đối tượng khách hàng trên cơ sở đánh giá phân tích hệ thống khách hàng của Cảng trong 03 năm qua.

- Sản phẩm cuối cùng:

1. Đồng bộ và chuẩn hoá toàn bộ các công đoạn dịch vụ của Cảng.

2. Áp dụng được quy trình chuẩn quốc tế cho từng mặt hàng (ví dụ: Tiêu chuẩn xếp hàng đăm gỗ trên tàu của Nhật Bản).

3. Nội dung công việc đơn vị, bộ phận thực hiện; Biện pháp an toàn; Hoá đơn thanh toán phí dịch vụ; tiền công người lao động; Kiểm soát an ninh; Thời gian hoạt động của thiết bị, công cụ mang hàng để cảnh báo thời điểm bảo dưỡng, đại tu,...

3. Mục tiêu kỹ thuật, công nghệ

- Tăng cường công tác hiện trường, công tác bảo dưỡng, sửa chữa vận hành thiết bị, áp dụng quyết liệt các chế tài để đưa ý thức người lao động vào nề nếp. Phân định trách nhiệm rõ ràng các sự cố hỏng hóc.

- Thực hiện công tác bảo dưỡng định kỳ đúng thời hạn đảm bảo 100% thiết bị đạt chất lượng bảo dưỡng.

- Công tác sửa chữa lớn:

- + Lập kế hoạch xây dựng dự toán đưa thiết bị sửa chữa đúng thời hạn.
- + Tìm thêm nhiều nhà cung cấp dịch vụ.
- + Phần dẫu 90% thiết bị theo kế hoạch được sửa chữa lớn.
- Công tác đầu tư: Đảm bảo đúng tiến độ theo kế hoạch đầu tư được phê duyệt.
- Đề xuất các vật tư dự phòng đủ cơ số chủng loại cho các thiết bị tuyến tiền phương và thiết bị đánh tẩy san gạt.
 - Xây dựng hệ thống phần mềm quản lý toàn cảng, lấy nền tảng và tích hợp các phần mềm của các phòng ban đơn vị chức năng.

III. Dự kiến kế hoạch năm 2022

1. Cơ sở xây dựng chỉ tiêu kế hoạch

- Căn cứ vào mục tiêu ưu tiên của CQN về chiến lược phát triển mặt hàng, ngành hàng;
- Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021;
- Căn cứ vào môi trường kinh doanh năm 2022 (Vĩ mô và địa phương ...Dự báo);
- Căn cứ vào tình hình và dự báo về khách hàng, thị trường và ngành hàng Cảng đang thực hiện;
- Căn cứ vào năng lực và khả năng của Cảng.

2. Các chỉ tiêu hoạt động SXKD khai thác cảng năm 2022

TT	Chỉ tiêu cơ bản	ĐVT	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2021	So sánh	
					Tuyệt đối	%
			1	2	3=1-2	4=1/2
I	Chỉ tiêu SXKD					
A	Kinh doanh cảng biển					
1	Sản lượng hàng hóa thông qua	Tấn	8.200.000	8.104.675	95.325	101,18%
2	Sản lượng hàng hóa xếp dỡ	Tấn	8.350.000	8.211.713	138.287	101,68%
3	Doanh thu khai thác cảng biển	Tỷ đồng	475,00	471,00	4	100,85%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	117,01	113,74	3	102,87%
B	Kinh doanh thương mại					
1	Phương án	phương án	2	6	-4	33,33%
2	Doanh thu bán hàng	Tỷ đồng	500,57	376,51	124	132,95%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,07	1,658	-2	4,22%
II	Chỉ tiêu lao động					
1	Thu nhập BQ lao động	Trđ/tháng	14.679	14.543	0,14	100,94%
III	Cổ tức	%				
1	Cổ tức		10	10	0,00	100,00%

3. Kế hoạch đầu tư năm 2022

- Dự kiến tổng giá trị đầu tư mua sắm trang thiết bị công cụ phục vụ SXKD: khoảng 69,99 tỷ đồng.
 - Dự kiến tổng giá trị đầu tư XD CB khoảng 36,7 tỷ đồng.
 - Đối với kế hoạch đầu tư phát triển Cảng: tiếp tục triển khai các thủ tục đầu tư theo phương án đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường ngày 5/10/2020.
 - Biểu chi tiết kèm theo:

a) Kế hoạch sửa chữa, đầu tư mua sắm trang thiết bị, công cụ 2022

TT	Tên dự án/ Hạng mục đầu tư	Tổng kinh phí vốn của Cảng (đồng)	Thời gian thực hiện đầu tư
I	Kế hoạch đầu tư phục vụ sản xuất 2022		
1	Đầu xe gạt D61P (04 xe)	7.840.000.000	Quý I/2022
2	Nâng cấp cầu đế số 3,5 (02 cầu)	6.400.000.000	Quý II, III/2022
3	Xe ô tô tải tự đổ HoWo (02 xe)	3.100.000.000	Quý II/2022
4	Đầu tư máy tiện băng dài (01 máy)	350.000.000	Quý I/2022
5	Đầu tư ngoạm 25 m3 điều khiển từ xa (01 ngoạm)	2.300.000.000	Quý IV/2022
6	Đầu tư cầu đế 16 tấn hoặc 25 tấn (01 cầu)	50.000.000.000	Quý III, IV/2022
	Tổng I	69.990.000.000	
II	Kế hoạch định hướng phát triển Cảng		
1	Đầu tư cải tạo, nâng cấp đường ray bến 1 để đầu tư lắp cầu tại cầu 1 (01 đường ray)	4.500.000.000	Quý I-IV/2022
2	Đầu tư cầu chân đế 40T lắp tại bến số 1 (02 cầu)	90.000.000.000	Quý I-IV/2022
3	Đầu tư cầu chân đế 45T lắp tại cầu số 5 (02 cầu)	110.000.000.000	Quý I-IV/2022
4	Đầu tư cầu bờ lớp Liebherr 420 (120 tấn, tầm với 45m) - (02 cầu)	190.000.000.000	Quý I-IV/2022
5	Đầu tư hệ thống băng tải hàng rời (01 hệ thống)	28.000.000.000	Quý I-IV/2022
6	Đầu tư đóng mới tàu lưu trữ, công tác (01 tàu)	10.000.000.000	Quý I-IV/2022
	Tổng II	432.500.000.000	
	Tổng cộng I+II	502.490.000.000	

b) Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022

TT	Tên dự án/hạng mục đầu tư	Giá trị (đồng)		Thời gian thực hiện	
		Vốn của Cảng	Vốn khác	Từ ngày	Đến ngày
1	Các hạng mục đang thực hiện dở dang trong năm 2021 chuyển tiếp sang năm 2022: 5 hạng mục	1.408.369.900		01/01/2022	31/12/2022
2	Các hạng mục bảo dưỡng sửa chữa định kỳ: 11 hạng mục	1.471.494.045		01/01/2022	31/12/2022
3	Các hạng mục nâng cấp sửa chữa nhỏ (≤ 100 triệu đồng): 10 hạng mục	425.637.957		01/01/2022	31/12/2022
4	Các hạng mục nâng cấp sửa chữa lớn (> 100 triệu đồng): 8 hạng mục	6.721.809.926		01/01/2022	31/12/2022
5	Các dự án đầu tư mới theo yêu cầu của sản xuất: 7 hạng mục	18.692.594.998	8.000.000.000	01/01/2022	31/12/2022
6	Các dự án đầu tư mới theo định hướng phát triển Cảng: 3 hạng mục	156.894.000.000		01/01/2022	31/12/2022
7	Các hạng mục phát sinh năm ngoài kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022:			01/01/2022	31/12/2022
	Tổng	185.613.906.826	8.000.000.000		

IV. Các nhóm giải pháp thực hiện chỉ tiêu kế hoạch

1. Nhóm giải pháp hoạt động kinh doanh và marketing

- Nghiên cứu thông tin khách hàng, nhu cầu dịch vụ, marketing dịch vụ xếp dỡ, lưu kho hàng hóa.
- Tăng cường quan hệ, tiếp xúc các khách hàng tiềm năng, quảng bá dịch vụ Cảng đang cung cấp, tìm hiểu nhu cầu thị trường, xu thế thương mại, xuất nhập khẩu hàng hóa.
- Marketing các dịch vụ logistics tới các khách hàng: Nắm bắt các thông tin về kế hoạch hàng hóa qua cảng.

- Có chính sách thu hút khách hàng gửi kho/bãi cảng nhằm tăng sản lượng hàng hóa vận tải ra vào kho.
- Tiếp cận nắm bắt thông tin kế hoạch của các đơn vị xuất khẩu dăm gỗ, hàng xi măng, hàng quặng, soda, viên gỗ nén,...
- Tăng cường quan hệ với các shipper, nắm bắt thông tin thị trường TĂCN, nhu cầu về dịch vụ của các shipper, đề xuất phương án hợp tác phù hợp.
- Chăm sóc, tăng cường mối quan hệ gắn bó với các khách hàng lớn.
- Quảng cáo thương hiệu, hình ảnh của Cảng Quảng Ninh tới tất cả khách hàng, đối tác.
- Tích hợp các module về khai thác hàng hóa lên website để thuận tiện cho khách hàng trong việc tra cứu, làm hàng và thanh toán.

2. Nhóm giải pháp hoạt động sản xuất, kỹ thuật và công nghệ

2.1 Giải pháp nâng cao năng suất xếp dỡ

- Lập các phương án khai thác cho mỗi tàu hàng, gồm bố trí cầu bến, phương tiện thiết bị công cụ, nhân lực; lập kế hoạch tác nghiệp làm hàng, tổ chức triển khai và giám sát chặt chẽ từng công đoạn.
- Duy trì ổn định các trang thiết bị xếp dỡ, bố trí thời gian hợp lý thực hiện bảo dưỡng, bảo trì để phát hiện lỗi kỹ thuật và tiến hành sửa kịp thời nhằm tăng hệ số sẵn sàng làm hàng của thiết bị.
- Hợp tác liên kết với CICT để thuê cầu bến, thiết bị khi cảng thiếu theo từng thời điểm.

2.2 Giải pháp giảm tỷ lệ hao hụt đối với mặt hàng TĂCN

- Tiếp tục triển khai thực hiện các biện pháp kiểm soát tỷ lệ hao hụt và định kỳ đánh giá, trong đó tập trung thực hiện:
 - + Duy trì tính ổn định các cầu cân, độ cân định kỳ và theo yêu cầu của khách hàng.
 - + Tiếp tục đào tạo và nâng cao nghiệp vụ giám định món nước cho nhân viên chỉ đạo, kết toán tham gia công tác giám định, kiểm soát hàng hóa chuyên tải từ điểm neo vào cảng và giao cho chủ hàng.
 - + Thường xuyên rà soát đánh giá chất lượng dịch vụ của công ty giám định trung gian (do cảng thuê).
 - + Tăng cường công tác quản lý, giám sát và bảo vệ an toàn hàng hóa như: tiếp tục duy trì hợp đồng thuê Biên Phòng, lực lượng công an bảo vệ.

2.3 Giải pháp tiết kiệm chi phí trong sản xuất

- Rà soát và sửa đổi định mức lao động và tiêu hao nhiên liệu, điện năng các thiết bị, phương tiện xếp dỡ của cảng.
- Bố trí phương tiện thiết bị và nhân lực phục vụ sản xuất hợp lý.
- Làm tốt công tác sửa chữa lớn, bảo dưỡng định kỳ đúng thời hạn từ khâu khảo sát, lập dự toán và tổ chức thực hiện, phấn đấu 100% thiết bị đạt yêu cầu và sẵn sàng phục vụ sản xuất.
- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các phần mềm ứng dụng trong hoạt động sản xuất như: quản lý cầu bến và ca sản xuất; đăng ký làm hàng online; ...
- Tích cực nghiên cứu và ứng dụng cải tiến kỹ thuật, chuyển đổi công năng đối với các trang thiết bị, công cụ, cơ sở hạ tầng nhằm tăng hiệu quả sản xuất.

2.4 Giải pháp khai thác hiệu quả kho, bến bãi

- Quy hoạch chất xếp hàng hóa trong kho và bãi hợp lý theo từng loại hàng, từng tàu.
- Linh hoạt sử dụng các kho theo từng thời điểm, tận dụng tối đa diện tích chứa hàng và hệ số luân chuyển hàng hóa trong kho.

3. Nhóm giải pháp quản trị nguồn nhân lực

- Thường xuyên phân tích nhu cầu nguồn nhân lực trong kế hoạch năm và nguồn lực sẵn có, đưa ra các chính sách và kế hoạch nguồn nhân lực để có thể điều chỉnh phù hợp với các yêu cầu sản xuất kinh doanh mới trong giai đoạn tiếp theo.

- Phân tích khả năng đáp ứng nguồn nhân lực nội bộ để xác định nhu cầu đào tạo lại CBCNV trong nội bộ, xác định nhu cầu tuyển dụng thị trường bên ngoài.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá chất lượng nhân lực để lập phương án bố trí lao động phù hợp, tránh lãng phí và tăng hiệu quả trong việc sử dụng nguồn nhân lực.

- Cập nhật, tìm kiếm các xu hướng mới trong quản trị nguồn nhân lực.

4. Nhóm giải pháp quản lý điều hành

4.1 Quy trình tác nghiệp, quy trình phối hợp và các văn bản định chế khác

- Các nghiệp vụ phát sinh hàng ngày phải chuẩn hóa theo các quy trình quy chế, tạo sự thống nhất trong quản lý điều hành. Tiếp tục rà soát và sửa đổi các văn bản định chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình phối hợp, chức năng nhiệm vụ, mô tả công việc đối với các phòng ban phù hợp với tình hình thực tế.

- Xây dựng quy trình, quy định phân quyền sử dụng phần mềm.

- Thường xuyên có mối quan hệ tốt với các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn, với Trung ương để nắm bắt những chủ trương, chính sách cũng như tận dụng thời cơ trong kinh doanh.

4.2 Giao việc và đánh giá hiệu quả công việc

- Cơ chế giao việc gắn với trách nhiệm của nhân sự, có khối lượng, đầu việc và thời gian cụ thể.

- Đánh giá hiệu quả làm việc trên cơ sở kết quả cụ thể và mức độ hoàn thành.

4.3 Hệ thống báo cáo quản trị

- Tiếp tục duy trì hoạt động tổ chức họp giao ban định kỳ hàng tuần, tháng, quý, năm đánh giá kết quả công việc từng phòng ban đơn vị, nhằm kịp thời nắm bắt các khó khăn vướng mắc phát sinh trong hoạt động sản xuất, kinh doanh để chỉ đạo giải quyết.

4.4 Quy định trách nhiệm, giao việc cho cán bộ quản lý

- Duy trì công tác phân công nhiệm vụ gắn với trách nhiệm của cán bộ quản lý, quy định cụ thể về chuyên môn, các mảng công việc đảm nhiệm.

- Định kỳ đánh giá kết quả công tác phụ trách và quản lý.

V. Cam kết của Ban điều hành

Trên đây là nội dung tóm tắt báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và dự kiến kế hoạch năm 2022 của công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh.

Ban điều hành Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh cam kết hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trong năm 2022 được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban điều hành kính trình Đại hội cổ đông ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2022 khi cần thiết.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH



Tổng Giám Đốc

Hoàng Trọng Tùng



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Trụ sở : Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, TP.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Tel : 02033.825624

Fax : 02033.826118

Quảng Ninh, ngày 16 tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO **THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021** **VÀ ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh,

Ban Kiểm Soát (BKS) báo cáo Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của BKS trong năm 2021; Định hướng nhiệm vụ của Ban kiểm soát trong năm 2022.

PHẦN I

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

I. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2021

1. Ban Kiểm soát đã thực hiện tổ chức các cuộc họp theo quy định pháp luật và điều lệ công ty để phân công nhiệm vụ, tổ chức triển khai công việc giữa các thành viên trong Ban Kiểm soát
2. Ban kiểm soát đã xây dựng và thông qua Quy trình kiểm soát và kế hoạch hoạt động chi tiết cho năm 2021 và thông báo đến Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng Giám đốc để phối hợp thực hiện. Và đặc biệt, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, BKS đã trình và được ĐHĐCĐ thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS. Căn cứ nội dung ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông về việc ký ban hành văn bản, BKS đã ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS số 08/2021/QĐ-BKS ngày 17/7/2021 làm căn cứ pháp lý cho tổ chức và hoạt động của BKS.
3. Ban kiểm soát đã kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty, kiểm tra giám sát việc thực hiện Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021, công tác quản trị và điều hành tại Công ty.

Ban kiểm soát đã kiểm tra, giám sát, tính tuân thủ các quy trình, quy định, quy chế tại các Ban/Phòng và các Xí nghiệp thuộc Công ty.

4. Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính hàng tháng của Công ty trước khi công bố thông tin theo quy định của pháp luật đối với công bố thông tin của Công ty đại chúng.
5. Ban kiểm soát đã đưa ra ý kiến với HĐQT, Ban Tổng giám đốc về các nội dung liên quan đến xử lý tài chính, đánh giá rủi ro tuân thủ theo Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật đảm bảo an toàn và hiệu quả về vốn của cổ đông.
6. Ban kiểm soát đã tổ chức, đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2021.
7. Ban kiểm soát đã giám sát công tác kiểm toán và soát xét kết quả kiểm toán bán niên và cả năm 2021 do đơn vị kiểm toán độc lập phát hành.

II. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc

Thực hiện Khoản 3, Điều 41, Điều lệ sửa đổi Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh ban hành ngày 17/7/2021, BKS thực hiện đánh giá về hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong năm 2021 như sau:

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc của Công ty đã tổ chức, thực hiện đầy đủ quyền hạn, chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh và các quy định có liên quan của pháp luật.

Báo cáo hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động cũng như chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty, các văn bản, Nghị quyết của HĐQT phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã có sự phân công, phân nhiệm chi tiết cho các thành viên và các cấp điều hành, có tổng kết đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ thông qua các phiên họp HĐQT được diễn ra trong năm 2021, nhằm duy trì đảm bảo hoạt động ổn định cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

Năm 2021, Tình hình dịch bệnh Covid - 19 diễn biến phức tạp trên cả nước, HĐQT và Ban Tổng giám đốc Cảng Quảng Ninh đã có những quyết định sáng suốt, kịp thời trong công tác phòng chống dịch để ổn định hoạt động SXKD và đảm bảo sức khỏe cho người lao động.

Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động kiểm tra, giám sát trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của cổ đông và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty đã ban hành.

III. Thẩm định báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31/12/2021

1. Căn cứ

❖ Báo cáo tài chính do Ban Tổng giám đốc lập theo các biểu mẫu do Bộ Tài chính ban hành tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp



và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC;

- ❖ Báo cáo kiểm toán
- ❖ Báo cáo tài chính do Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY thực hiện và phát hành;
- ❖ Sổ kế toán, chứng từ gốc lưu tại Công ty.

2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty

Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Một số nội chỉ tiêu tài chính về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty tại ngày 31/12/2021 như sau:

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	Tăng/ giảm	
				Số tiền	%
1	Tổng tài sản	1.522.481.161.205	1.045.579.917.609	(476.901.243.596)	-31%
2	Doanh thu SXKD	1.564.160.714.495	847.510.788.937	(716.649.925.558)	-46%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	71.533.223.524	107.015.437.727	35.482.214.203	50%
4	Lợi nhuận khác	14.687.674.055	8.378.807.543	(6.308.866.512)	-43%
5	Lợi nhuận trước thuế	86.220.897.579	115.394.245.270	29.173.347.691	34%
6	Lợi nhuận sau thuế	68.118.632.447	90.775.606.882	22.656.947.435	33%

Các chỉ tiêu về tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn = (Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn)	1,88	3,75
Hệ số thanh toán nhanh = [(Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn]	1,81	3,37
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	0,39	0,107
Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	0,64	0,12

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho = (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	35,01	16,83
Vòng quay tổng tài sản = (Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân)	0,72	0,66
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0,04	0,107
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0,07	0,097
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,04	0,086

- Tổ chức hạch toán kế toán: Công ty đã thực hiện việc hạch toán và mở sổ kế toán phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, phản ánh kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh.
- Tình hình tài chính Công ty: Công ty có hệ số thanh toán 3,75 ở mức tốt, cao gấp 2 lần so với năm 2020. Hệ số nợ/Tổng tài sản đạt 0.107 giảm mạnh so với mức 0.39. Đặc biệt hệ số năng lực hoạt động như vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tổng tài sản đều ở mức tốt, giảm mạnh so với năm trước đó. Các chỉ số tài chính năm 2021 đều phản ánh tốt, tăng trưởng so với năm 2020.
- Chi tiết toàn văn báo cáo tài chính 2021 đã kiểm toán được công bố trên cổng thông tin điện tử của Công ty tại www.quangninhport.com.vn
- Kính trình ĐHCĐ xem xét và thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021.

IV. Đánh giá về giao dịch giữa công ty với tổ chức và người có liên quan

Trong năm 2021, các giao dịch giữa Công ty và tổ chức, cá nhân có liên quan được thể hiện chi tiết trong báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính. Theo đó, Công ty đã thực hiện các thủ tục theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty để thông qua các giao dịch này.

V. Thù lao Ban kiểm soát năm 2021

Tổng số thù lao đã chi trả cho Ban kiểm soát trong năm 2021: 396.000.000 đồng.

Kế hoạch mức thù lao Ban kiểm soát năm 2022: giữ nguyên so với năm 2021.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh, Ban kiểm soát định hướng nhiệm vụ của Ban kiểm soát trong năm 2022 như sau:

1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty trong việc quản trị, điều hành theo quy định tại Điều 41, Điều lệ Công ty trên các công việc:
 - Quản trị, điều hành Công ty thực hiện theo Điều lệ, Nghị quyết Đại hội cổ đông.
 - Hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới đầy đủ, kịp thời hệ thống kiểm soát nội bộ phù hợp với quy mô phát triển và đặc thù của Công ty.
 - Tham gia ý kiến với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong từng dự án, hoạt động cụ thể thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát.
2. Thẩm định báo cáo tài chính Quý, Năm theo quy định.
3. Kịp thời thông báo cho HĐQT về những vi phạm của người quản lý, điều hành, yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại Điều 41 Điều lệ Công ty.
4. Họp BKS định kỳ (trực tiếp hoặc gián tiếp) và tổng kết công tác thực hiện hàng quý và đề ra kế hoạch hành động cho quý tiếp theo.
5. Thực hiện công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của BKS theo quy định tại Điều lệ của Công ty.

PHẦN III

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Trước tình hình dịch bệnh Quý 1 năm 2022 tại Cảng Quảng Ninh có chiều hướng tăng cao, Ban kiểm soát đề nghị Ban Tổng giám đốc không chủ quan, lơ là, đặc biệt chỉ đạo sát sao công tác phòng chống dịch bệnh tại Công ty theo quy định của Chính phủ, Bộ y tế và Tỉnh Quảng Ninh, đảm bảo sức khỏe cho người lao động và ổn định hoạt động sản xuất của Cảng trong thời gian tới.
2. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện các dự án đã được cấp phép theo đúng kế hoạch đề ra. Tiếp tục theo dõi, bám sát các dự án dở dang đảm bảo theo lộ trình đã được phê duyệt.
3. Trước diễn biến tình hình dịch bệnh, kinh tế, chính trị trên toàn thế giới, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc cần khẩn trương nghiên cứu xây dựng đề án quy hoạch chiến lược tổng thể Cảng Quảng Ninh giai đoạn 2022 – 2025 và tầm nhìn 2030 trên cơ sở mục tiêu phát triển Cảng Quảng Ninh bền vững.



Trên đây là Báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của Ban kiểm soát trong năm 2021, kết quả thẩm định báo cáo tài chính và định hướng nhiệm vụ, kiến nghị của Ban kiểm soát trong năm 2022.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh xem xét và thông qua./

Nơi gửi:

- Như kính gửi;
- Lưu Ban kiểm soát.





CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Trụ sở : Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, TP.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Tel : 0203 6283288

Số: 01/2022/TTr-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 16 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh;

Thực hiện mục tiêu nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác quản trị điều hành, tính minh bạch trong hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty như sau:

1. Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập trên cơ sở đề xuất của Ban Kiểm soát để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty theo quy định của pháp luật và giao Tổng Giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được lựa chọn.
2. Công ty kiểm toán được lựa chọn là công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, có kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty tại Việt Nam; có uy tín về chất lượng kiểm toán; có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua vấn đề trên./.



Đỗ Ngọc Khanh



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Trụ sở : Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, TP.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Tel : 0203 6283288

Số: 02/2022/TTr-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 16 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021 và Kế hoạch thù lao năm 2022

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh;
- Căn cứ Điều 5 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 ngày 17/7/2021 về việc thông qua báo cáo chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2020 và kế hoạch thù lao năm 2021;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh đã được kiểm toán.

Theo Điều 5 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021, kế hoạch chi thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021 là **1.500.000.000 đồng** (Một tỷ, năm trăm triệu đồng).

Hội đồng quản trị xin báo cáo số tiền đã chi trả thù lao, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021 là **1.500.000.000 đồng** (Một tỷ, năm trăm triệu đồng), cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao/tháng
I	Hội đồng Quản trị		
1	Đỗ Ngọc Khanh	Chủ tịch HĐQT	20.000.000
2	Phạm Công Đoàn	Thành viên HĐQT	15.000.000
3	Nguyễn Phú Quân	Thành viên HĐQT	15.000.000
4	Bùi Quang Đạo	Thành viên HĐQT	15.000.000
5	Nguyễn Văn Mạnh	Thành viên HĐQT	15.000.000
II	Ban kiểm soát		
1	Nguyễn Mạnh Hùng	Trưởng Ban KS	15.000.000
2	Lương Thị Yến	Thành viên BKS	9.000.000
3	Đỗ Quang Hưng	Thành viên BKS	9.000.000
III	Chi phí hoạt động của HĐQT và BKS		Năm 2021
			194.500.000/năm

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt quỹ thù lao năm 2022 để chi trả thù lao và chi phí hoạt động cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là: **1.500.000.000 đồng** (Một tỷ, năm trăm triệu đồng).



Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định phân bổ mức thù lao năm 2022 cho từng thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua vấn đề trên./.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đỗ Ngọc Khanh





Số: 03/2022/TTr - HĐQT

Quảng Ninh, ngày 16 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH

(V/v: miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị tiếp tục nhiệm kỳ 2019-2024)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh;
- Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 07/2021/NQ-HĐQT ngày 18/10/2021 của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh,

Trong năm 2021, Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh (Cảng Quảng Ninh) đã mất đi một vị lãnh đạo giỏi, nhiệt huyết, hết lòng vì công ty và cán bộ công nhân viên. Sinh thời, Ông Bùi Quang Đạo đã có những đóng góp rất lớn trong sự phát triển của công ty và nắm giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc, đại diện theo pháp luật của Cảng Quảng Ninh.

Theo quy định tại điều lệ Cảng Quảng Ninh, nhằm đảm bảo công tác quản trị của HĐQT đối với hoạt động của công ty, ngày 18/10/2021, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐQT về việc miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc, đại diện theo pháp luật đối với ông Bùi Quang Đạo kể từ ngày 20/09/2021. Theo đó, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024 đối với ông Bùi Quang Đạo.

Ngoài ra, để đảm bảo số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024 theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2019 cũng như theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của CQN và các quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị CQN kính trình ĐHCĐ thường niên năm 2022 thông qua về việc bầu bổ sung thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2019-2024, cụ thể như sau:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung tiếp tục nhiệm kỳ 2019-2024: 01 thành viên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.


ĐỖ NGỌC KHANH



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Trụ sở : Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, TP.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Tel : 02033.825624

Fax : 02033.826118

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 05 năm 2022

BÁO CÁO

V/v: *Danh sách ứng cử, đề cử bầu bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024*

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh;
- Căn cứ Thông báo số 01/2022/TB-HĐQT ngày 05/5/2022 gửi đến toàn thể cổ đông Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh về việc đề cử, ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2019 – 2024,

Theo quy định của pháp luật, Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh (CQN) sẽ tiến hành bầu bổ sung thay thế thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2019-2024 tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022. Lý do: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh ban hành Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐQT ngày 18/10/2021 v.v miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc, Đại diện theo pháp luật đối với ông Bùi Quang Đạo kể từ ngày 20/09/2021.

Để đảm bảo tính khách quan và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp về cơ cấu tổ chức Hội đồng quản trị của công ty cổ phần, đồng thời tăng cường năng lực quản trị của công ty cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2019-2024. Hội đồng quản trị CQN đã đề nghị Quý vị cổ đông có đủ điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty tham gia đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2019 – 2024. Số lượng thành viên dự kiến ứng cử, đề cử như sau:

- Hội đồng Quản trị gồm: 01 thành viên

Ngày 16/5/2022, HĐQT CQN đã ban hành Thông báo số 01/2022/TB-HĐQT v.v đề cử, ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị gửi tới Quý vị cổ đông đề nghị cổ đông, các nhóm cổ đông ứng cử hoặc đề cử các cá nhân đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty tham gia Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2019 – 2024.

Hết thời hạn quy định theo Thông báo - trước 12h00 ngày 24/5/2022, Công ty đã nhận được một thông báo đề cử/ứng cử hợp lệ. Sau khi đối chiếu theo các điều kiện ứng cử, đề cử được pháp luật và Điều lệ công ty quy định, HĐQT xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông Danh sách ứng cử viên đủ điều kiện tham gia ứng viên bầu thành viên HĐQT CQN cho thời



gian còn lại của nhiệm kỳ 2019 - 2024 gồm cá nhân sau đây:

STT	Họ và tên	Nhóm cổ đông đề cử
ỨNG VIÊN THAM GIA HĐQT		
1	Ông Nguyễn Trung Kiên	Được nhóm cổ đông sở hữu 77,77% số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử.

Kính báo cáo Đại hội cổ đông!



[Handwritten signature]
Đỗ Ngọc Khanh





SƠ YẾU LÝ LỊCH
TỰ THUẬT



Họ và tên: NGUYỄN TRUNG KIÊN Nam, nữ: Nam

Sinh ngày: 21/ 06/ 1981

Nguyên quán: Thanh Trì, Hà Nội

Nơi ở đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: P2114 HH2 chung cư 90 Nguyễn Tuân,
Thanh Xuân, Hà Nội.

Chứng minh thư nhân dân số: 012043448 cấp ngày 12/01/2011; Nơi cấp: CA Hà Nội

Dân tộc: Kinh..... Tôn giáo: không

Thành phần gia đình sau cải cách ruộng đất (hoặc cải tạo công thương nghiệp): Bộ đội
Thành phần bản thân hiện nay: kỹ sư

Trình độ văn hoá: 12/12..... Ngoại ngữ: Tiếng Anh

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kỹ thuật.....Loại hình đào tạo: Chính quy

Chuyên ngành đào tạo: Môi trường cấp thoát nước

Tình hình sức khoẻ: Tốt.....Cao 174cm Cân nặng: 72kg

Nghề nghiệp hoặc trình độ chuyên môn: Kỹ sư

Chức vụ: Phó phòng Công nghiệp/ Ban QLCN Tập đoàn T&T

HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	CMTND/ Hộ chiếu	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở ...
Bố	Nguyễn Quang Trung	1948		Quê quán: Hà Nội Nghề nghiệp: Bộ đội Nơi ở: đã mất
Mẹ	Nguyễn Thị Thuận	1951		Quê quán: Hà Nội Nghề nghiệp: Kỹ sư (đã về hưu) Nơi ở: chung cư 302 cầu Giấy
Chị ruột	Nguyễn Thúy Quỳnh	1976		Quê quán: Hà Nội Nghề nghiệp: cán bộ ngân hàng Nơi ở: chung cư 302 cầu Giấy
Vợ	Vũ Thị Thùy Dung	1987		Quê quán: Hải Dương Nghề nghiệp: Kiến trúc sư Nơi ở: P2114 chung cư 90 Nguyễn Tuân
Con	Nguyễn Vũ Ngọc Linh	2012		Quê quán: Hà Nội Nghề nghiệp: học sinh Nơi ở: P2114 chung cư 90 Nguyễn Tuân
Con	Nguyễn Linh Giang	2013		Quê quán: Hà Nội Nghề nghiệp: học sinh Nơi ở: P2114 chung cư 90 Nguyễn Tuân
Con	Nguyễn Vĩnh Thanh	2021		Quê quán: Hà Nội Nghề nghiệp: học sinh Nơi ở: P2114 chung cư 90 Nguyễn Tuân

QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BẢN THÂN

Từ tháng năm đến tháng năm	Làm công tác gì?	Ở đâu?	Giữ chức vụ gì?
- Từ tháng 6/2004 đến tháng 2/2008	Kỹ sư Thiết kế	Công ty cổ phần tư vấn thiết kế	Kỹ sư
- Từ tháng 3/2008 đến tháng 05/2020	Phòng Dự án; Ban Kế hoạch Kinh doanh	Tổng Công ty ĐTPT đường cao tốc Việt Nam	Chuyên viên (2008-2011); Phó Giám đốc Ban (2011-2020)
- Từ tháng 05/2020 đến tháng 04/2021.	Phòng Pháp lý Tổng hợp Ban PCBĐS	Tập đoàn T&T Group	Phó Trưởng phòng
- Từ tháng 11/2020 đến nay	Công ty TNHH Siêu cảng & Trung tâm Logistic T&T Superport	Tập đoàn T&T Group	Tổng Giám đốc

Từ tháng 3/2021 đến nay	Công ty CP T&Y Superport Vinh Phúc	Liên doanh giữa các Tập đoàn YCH Group – YCH Holding và T&T	Chủ tịch HĐQT
Từ tháng 4/2021 đến nay	Công ty CP Môi trường T&T Thái Nguyên	Tập đoàn T&T Group	Tổng Giám đốc
Từ tháng 4/2021 đến nay	Công ty TNHH Năng lượng Môi trường T&T HITZ	Liên doanh giữa Tập đoàn T&T Group và HITACHI ZOSEN (Nhật Bản)	Phó Tổng Giám đốc
Từ tháng 4/2021 đến nay	Công ty CP Môi trường Công Nghiệp T&T	Liên doanh giữa Tập đoàn T&T Group và URENCO 11	Thành viên HĐQT
Từ tháng 05/2021 đến nay	Phòng Công nghiệp Ban QLCN	Tập đoàn T&T Group	Phó Trưởng phòng

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Khen thưởng:

.....

Kỷ luật:

không

.....

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực và chịu trách nhiệm về những lời khai đó. Nếu sau này cơ quan có thẩm quyền phát hiện vấn đề gì không đúng. Tôi xin chấp hành biện pháp xử lý theo quy định./.

Xác nhận của Thủ trưởng Cơ quan,
Xí nghiệp, Chủ tịch UBND Xã, Phường

.....

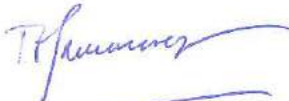
.....

.....

.....

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2022

Người khai ký tên


Nguyễn Trung Kiên



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Tất Thành



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Trụ sở : Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, TP.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Tel : 0203 6283288

Số: 05/2022/TTr - HĐQT

Quảng Ninh, ngày 16 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH

(V/v: thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị áp dụng với Công ty đại chúng,

Để đảm bảo Điều lệ Công ty tuân thủ những quy định tại Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản có liên quan, HĐQT đã nhất trí thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều lệ CTCP Cảng Quảng Ninh (Công ty) và kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận các kiến nghị như sau về việc điều chỉnh Điều lệ công ty:

1. Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung và Dự thảo Điều lệ công ty sửa đổi;

(Chi tiết nội dung sửa đổi, Dự thảo Điều lệ theo các phụ lục đính kèm Tờ trình này và được đăng tải tại website của Công ty)

2. Phê chuẩn việc giao cho Hội đồng Quản trị thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Chính lý, điều chỉnh thứ tự các Điều/Khoản/Điểm, làm rõ các nội dung cần thiết,... để hoàn thiện và ban hành Điều lệ Công ty theo các nội dung sửa đổi, bổ sung và dự thảo văn bản mà ĐHĐCĐ đã thông qua;

- Báo cáo ĐHĐCĐ tại phiên họp thường niên gần nhất về việc sửa đổi Điều lệ Công ty.

3. Chịu trách nhiệm công bố thông tin khi ban hành các văn bản nêu trên theo quy định pháp luật cho toàn thể Cổ đông, Nhà Đầu tư và các Cơ quan quản lý Nhà nước.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.



PHỤ LỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH
(Đính kèm Tờ trình số 05/2022/TTr-HĐQT V/v Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ
của Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh)

STT	Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung kiến nghị sửa đổi, bổ sung
1	Căn cứ	Căn cứ	Căn cứ
			<p>.....</p> <p>- Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;</p> <p>- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>.....</p>
2	Điều 2	Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty
		5. Trừ khi giải thể Công ty trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 56 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập	5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo quy định khoản 2 Điều 56 <i>hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 57 Điều lệ này</i> , thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập

STT	Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung kiến nghị sửa đổi, bổ sung
3	Điều 3	<p>Người đại diện theo pháp luật của Công ty</p> <p>3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú tại Việt Nam, trường hợp vắng mặt ở Việt Nam thì phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật.</p>	<p>Người đại diện theo pháp luật của Công ty</p> <p><i>3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm sau đây:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty; - Trung thành với lợi ích của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; - Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp. <p><i>4. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại cho Công ty do vi phạm trách nhiệm quy định tại khoản 3 Điều này.</i></p> <p><i>5. Người đại diện theo pháp luật phải cư trú tại Việt Nam. Khi người đại diện theo pháp luật xuất cảnh khỏi Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.</i></p> <p><i>6. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo quy định tại Khoản 5 Điều này mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và</i></p>

STT	Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung kiến nghị sửa đổi, bổ sung
			<p><i>không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.</i></p> <p><i>7. Trường hợp người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.</i></p>
4	Điều 14	Quyền của cổ đông	Quyền của cổ đông
			<p>4. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần phổ thông có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm liên đới đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc để yêu cầu hoàn trả lợi ích hoặc bồi thường thiệt hại cho công ty hoặc người khác trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Vi phạm trách nhiệm của người quản lý công ty theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b) Không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, thực hiện không kịp thời hoặc</p>

STT	Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung kiến nghị sửa đổi, bổ sung
			<p>thực hiện trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với quyền và nghĩa vụ được giao;</p> <p>c) Lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>d) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>5. Cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 4 Điều này có quyền xem xét, tra cứu, trích lục thông tin cần thiết theo quyết định của Tòa án, Trọng tài trước hoặc trong quá trình khởi kiện.</p>
5	Điều 16	Đại hội đồng cổ đông	Đại hội đồng cổ đông
		<p>5. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm b Khoản 4 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d Khoản 4 Điều này</p>	<p>5. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm b Khoản 4 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d Khoản 4 Điều này</p>
6	Điều 22	Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông
			<p>6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng</p>

STT	Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung kiến nghị sửa đổi, bổ sung
			ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
7	Điều 23	Điều kiện để nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	Điều kiện để nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua
		<p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>
8	Điều 24	Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	
		1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng	1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông

STT	Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung kiến nghị sửa đổi, bổ sung
		văn bản đề thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.	qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông <i>bất cứ lúc nào, về bất cứ vấn đề gì khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</i>
9	Điều 26	Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông
			2. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 1 Điều này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.
10	Điều 27	Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị
		3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; <i>và từ 70% được đề cử tối đa</i>	3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; <i>và từ 70% trở lên được đề cử đủ số thành viên.</i>

STT	Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung kiến nghị sửa đổi, bổ sung
		bảy (07) ứng viên.	
11	Điều 28	Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị
		5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.	Bỏ
12	Điều 29	Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị
			4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của đơn vị trong công ty.

STT	Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung kiến nghị sửa đổi, bổ sung
13	Điều 32	Cuộc họp của Hội đồng quản trị	Cuộc họp của Hội đồng quản trị
		<p>13. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập chi tiết và rõ ràng, trong đó có họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 158 Luật doanh nghiệp. Nội dung được đa số thành viên dự họp tán thành tại biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập thành nghị quyết thông qua. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p><i>13. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập chi tiết và rõ ràng, trong đó có họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.</i></p> <p><i>Biên bản họp Hội đồng quản trị và các tài liệu sử dụng trong cuộc họp đó phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</i></p>
14	Điều 34	Người phụ trách quản trị công ty	Người phụ trách quản trị công ty
		<p>2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.</p>	<p>2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:</p> <p><i>a) Có hiểu biết về pháp luật;</i></p> <p>b) Không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;</p>

STT	Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung kiến nghị sửa đổi, bổ sung
			<i>c) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật và quyết định của HĐQT.</i>
15	Điều	Gia hạn hoạt động	Gia hạn hoạt động
			Điều 57. Gia hạn hoạt động 1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 07 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị. 2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.
16	Điều 60	Ngày hiệu lực	Ngày hiệu lực
		1. Bản điều lệ này gồm 21 chương, 60 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm ... tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	1. Bản điều lệ này gồm 21 Chương 61 Điều , được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh nhất trí thông qua ngày tháng năm 2022 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Trụ sở : Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, TP.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Tel : 0203 6283288

Số: 06/2022/TTr - HĐQT

Quảng Ninh, ngày 16 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH

(V/v: sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị áp dụng với Công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh.

Để đảm bảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát của công ty tuân thủ những quy định tại Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản có liên quan, HĐQT đã nhất trí thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận các kiến nghị như sau về việc điều chỉnh hai Quy chế trên:

1. Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung và Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát CTCP Cảng Quảng Ninh sửa đổi;

(Chi tiết nội dung sửa đổi, Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát theo các phụ lục đính kèm Tờ trình này và được đăng tải tại website của Công ty)

2. Phê chuẩn việc giao cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Chính lý, điều chỉnh thứ tự các Điều/Khoản/Điểm, làm rõ các nội dung cần thiết,... để hoàn thiện và ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát theo các nội dung sửa đổi, bổ sung và dự thảo văn bản mà ĐHĐCĐ đã thông qua;



- Báo cáo ĐHĐCĐ tại phiên họp thường niên gần nhất về việc sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

3. Chịu trách nhiệm công bố thông tin khi ban hành các văn bản nêu trên theo quy định pháp luật cho toàn thể Cổ đông, Nhà Đầu tư và các Cơ quan quản lý Nhà nước.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

EM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

ĐỖ NGỌC KHANH



**PHỤ LỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CTCP CẢNG QUẢNG NINH**

(Đính kèm Tờ trình số 06/2022/TTr-HĐQT V/v Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh)

STT	Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung kiến nghị sửa đổi, bổ sung
1	Căn cứ	Căn cứ	Căn cứ
			Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự
2	Điều 3	Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị	Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị
			3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị (áp dụng khi Công ty thực hiện niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán).
3	Điều 5	Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị	Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị
			4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.
4	Điều 6	Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị	Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị
		2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có các tiêu	2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện

STT	Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung kiến nghị sửa đổi, bổ sung
		<p>chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a)</p> <p>đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.</p>	<p>sau đây:</p> <p>a)</p> <p>đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.</p> <p><i>e) Đảm bảo tiêu chuẩn theo điểm c khoản 1 Điều này</i></p>
5	Điều 8	<p>Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị</p>
		<p>4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại khoản 4 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p>	<p>4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại khoản 4 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (<i>áp dụng khi Công ty thực hiện niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán</i>);</p>
		<p>5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của</p>	<p>Bỏ</p>

STT	Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung kiến nghị sửa đổi, bổ sung
		<p>thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.</p>	
6	Điều 9	<p>Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:</p> <p>a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</p> <p><i>b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quy định tại Điều lệ Công ty làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.</i></p>

STT	Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung kiến nghị sửa đổi, bổ sung
7	Điều 13	Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường	Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
		<p>2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;</p>	<p>2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;</p>
8	Điều 16	Biên bản họp Hội đồng quản trị	Biên bản họp Hội đồng quản trị
		<p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.</p>	<p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.</p> <p><i>Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.</i></p>

PHỤ LỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CTCP CẢNG QUẢNG NINH
(Đính kèm Tờ trình số 06/2022/TTr-HĐQT V/v Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát
của Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh)

STT	Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung kiến nghị sửa đổi, bổ sung
1	Căn cứ	Căn cứ	Căn cứ
			Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự
2	Điều 5	Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát	Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát
			3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
3	Điều 8	Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát	Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát
		1. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên; từ trên 20% đến 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ trên 30% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.	<i>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:</i> <i>a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</i>

STT	Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung kiến nghị sửa đổi, bổ sung
			<i>b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo Điều lệ công ty làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.</i>
4	Điều 9	Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát
		1. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu	1. Việc <i>bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm</i> thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
5	Điều 12	Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát	Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát
		8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 44 của Điều lệ Công ty thì phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.	8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm <i>quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và Điều 44 Điều lệ Công ty</i> phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
			<i>21. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.</i>
			<i>22. Yêu cầu Hội đồng quản trị triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.</i>
			<i>23. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong</i>

STT	Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung kiến nghị sửa đổi, bổ sung
			<p><i>thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.</i></p> <p><i>24. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.</i></p> <p><i>25. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</i></p> <p><i>26. Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</i></p>



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Trụ sở : Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, TP.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Tel : 0203 6283288

Số: 07/2022/TTr - HĐQT

Quảng Ninh, ngày 16 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH

(V/v: thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị áp dụng với Công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh.

Để đảm bảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty tuân thủ những quy định tại Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản có liên quan, HĐQT đã nhất trí thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận các kiến nghị như sau về việc điều chỉnh Quy chế nội bộ về quản trị công ty:

1. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty CTCP Cảng Quảng Ninh;

(Chi tiết Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đính kèm tờ trình này và được đăng tải tại website của Công ty)

2. Phê chuẩn việc giao cho Hội đồng Quản trị thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Chính lý, điều chỉnh thứ tự các Điều/Khoản/Điểm, làm rõ các nội dung cần thiết, ... để hoàn thiện và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo dự thảo văn bản mà ĐHĐCĐ đã thông qua;
- Báo cáo ĐHĐCĐ tại phiên họp thường niên gần nhất về việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

3. Chịu trách nhiệm công bố thông tin khi ban hành các văn bản nêu trên theo quy định pháp luật cho toàn thể Cổ đông, Nhà Đầu tư và các Cơ quan quản lý Nhà nước.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.



ĐỖ NGỌC KHANH

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH**

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị định số [155/2020/NĐ-CP](#) ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số [155/2020/NĐ-CP](#) ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày... tháng... năm...;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh;

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

Điều 2. Định nghĩa thuật ngữ

1. Trừ khi được định nghĩa khác, các thuật ngữ áp dụng trong Quy chế này cũng có nghĩa như được định nghĩa trong Điều lệ Công ty hoặc trong Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định về quản trị công ty khác với quy định tại Nghị định này thì áp dụng quy định của pháp luật chuyên ngành.

CHƯƠNG II: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều 17 Điều lệ Công ty.

A. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 4. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp để quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 16 Điều lệ Công ty.

3. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn **60 ngày** kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 4 Điều 16 Điều lệ Công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 4 Điều 16 Điều lệ Công ty;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại

điểm b khoản 3 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 4 Điều 16 Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 5. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp

Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 6. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

2. Thông báo thời điểm chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp được đăng tải trên website của Công ty và gửi cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán theo quy định của pháp luật chứng khoán.

Điều 7. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

Điều 8. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
 - a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 2 Điều này;
 - b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Điều lệ Công ty;
 - c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 9. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:
 - a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 10. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

Điều 11. Điều kiện tiến hành

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 12. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:
 - a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;
 - b) Định hướng phát triển công ty;
 - c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
 - e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g) Tổ chức lại, giải thể công ty.

Điều 13. Cách thức bỏ phiếu

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

2. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dùng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

3. Các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ:

a) Thông qua các nội dung về thủ tục tổ chức cuộc họp:

- Thông qua chương trình nghị sự của cuộc họp;
- Thông qua danh sách ban kiểm phiếu;
- Thông qua quy chế bầu cử/ kiểm phiếu;
- Thông qua danh sách bầu cử;
- Thông qua biên bản và nghị quyết cuộc họp.

Việc biểu quyết thông qua các vấn đề thủ tục trong tổ chức cuộc họp được tiến hành theo phương thức cổ đông giơ thẻ biểu quyết và lấy kết quả theo đa số.

b) Thông qua các quyết định theo thẩm quyền của ĐHĐCĐ:

Việc biểu quyết thông qua các vấn đề trình ĐHĐCĐ quyết định, trừ việc bầu cử HĐQT và BKS, sẽ được cổ đông thực hiện bằng phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu của cổ đông, với các phương án biểu quyết là tán thành, không tán thành và không có ý kiến.

Công ty áp dụng các giải pháp công nghệ thông tin để phục vụ công tác kiểm phiếu được chính xác, nhanh chóng và thuận tiện cho các cổ đông. Mỗi cổ đông dự họp sẽ được cấp một phiếu biểu quyết với số cổ phần sở hữu và trên phiếu biểu quyết sẽ ghi tất cả các hạng mục trình ĐHĐCĐ thông qua. Cổ đông chọn phương án biểu quyết riêng cho từng hạng mục.

Cổ đông hoàn tất việc biểu quyết bằng việc bỏ phiếu biểu quyết vào thùng phiếu vào thời điểm theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

c) Cách thức bỏ phiếu bầu cử HĐQT, BKS:

Việc bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS được thực hiện bằng phương thức bầu dồn phiếu theo Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

Trong phiếu bầu HĐQT và phiếu bầu BKS có các thông tin về số phiếu bầu của cổ đông tương ứng với số cổ phần sở hữu, danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thông qua, số thành viên được bầu tối đa và nội dung hướng dẫn tóm tắt cách thức bầu dồn phiếu. Cách thức bầu cử được quy định cụ thể và chi tiết trong quy chế bầu cử và kiểm phiếu.

Cổ đông hoàn tất việc bầu cử bằng việc bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu vào thời điểm theo chương trình nghị sự và theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

4. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 14. Cách thức kiểm phiếu

1. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định.

2. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu biểu quyết kết thúc và được tiến hành ở tại khu vực riêng biệt tại nơi tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ có sự giám sát của đại diện cổ đông hoặc đại diện Đoàn chủ tịch.

4. Ban Kiểm phiếu có quyền sử dụng thêm nhân sự giúp việc và áp dụng các phương pháp kiểm phiếu phù hợp, đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan của kết quả kiểm phiếu. Trong trường hợp có yêu cầu của cổ đông, Chủ tọa cuộc họp sẽ mời một số cổ đông đại diện tham gia giám sát quá trình thu và kiểm phiếu biểu quyết/ bầu cử.

5. Việc xác định kết quả biểu quyết/ bầu cử của ĐHĐCĐ đối với các nội dung liên quan căn cứ theo quy định của Điều lệ Công ty và của pháp luật.

Điều 15. Điều kiện để nghị quyết được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

e) Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 16. Thông báo kết quả kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu hoàn tất công tác kiểm phiếu, lập biên bản có đầy đủ chữ ký của tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu và báo cáo với Chủ tọa về việc đã có kết quả kiểm phiếu. Chủ tọa cuộc họp sẽ mời ban kiểm phiếu lên công bố kết quả kiểm phiếu trước toàn thể ĐHQĐ.

2. Trưởng ban kiểm phiếu thay mặt Ban kiểm phiếu đọc biên bản kết quả kiểm phiếu.

3. Thông báo kết quả kiểm phiếu phải nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không có ý kiến, số phiếu ý kiến khác đối với từng vấn đề biểu quyết tại Đại hội.

4. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp, và là căn cứ để Thư ký cuộc họp đưa vào dự thảo biên bản và dự thảo nghị quyết cuộc họp.

Điều 17. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng

3. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 23 Điều lệ Công ty.

b) Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

4. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 18. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước

ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp hoặc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

Điều 19. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn 24 giờ kể từ khi được ĐHĐCĐ thông qua.

2. Công ty phải tổ chức công bố thông tin về Nghị quyết ĐHĐCĐ và các tài liệu liên quan đến Nghị quyết, cuộc họp ĐHĐCĐ ra công chúng theo các quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật về chứng khoán.

B. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN

Điều 20. Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào, về bất cứ vấn đề gì khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông thông qua tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 21. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Điều lệ Công ty.

2. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

3. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

4. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên

đó chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

5. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

6. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

7. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

C. TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG CÁC HÌNH THỨC KHÁC

Điều 22. Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng các hình thức khác

1. Hội đồng quản trị Công ty có thể triệu tập và tổ chức họp ĐHĐCĐ bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, và trong điều kiện cho phép.

2. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

CHƯƠNG III: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 23. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 29 Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con,

công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của đơn vị trong công ty.

Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

A. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

Điều 25. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

1. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Tại thời điểm công ty được niêm yết, cơ cấu hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo số lượng thành viên độc lập hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 4 Điều 276 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

2. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

3. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.

4. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Đảm bảo tiêu chuẩn theo điểm c khoản 3 Điều này;

b) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

c) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

d) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

đ) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

f) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

5. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 4 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 26. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp; Khoản 3 Điều 14 và Khoản 3 Điều 27 Điều lệ Công ty, chi tiết như sau:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa

năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; và từ 70% trở lên được đề cử đủ số thành viên.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Khoản 3 Điều 14 và Khoản 3 Điều 27 Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

Điều 27. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

1. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

2. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 28. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại khoản 4 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (áp dụng khi Công ty thực hiện niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán);

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 29. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

Điều 30. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị

Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

Điều 31. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Điều 32. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 30 Điều lệ Công ty và pháp luật.

B. TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 33. Số lượng cuộc họp tối thiểu

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn 01 thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

Điều 34. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Các trường hợp khác (nếu có).

2. Đề nghị quy định tại khoản 1 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

Điều 35. Thông báo họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 36. Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Điều 37. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị

Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại điều này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

Điều 38. Cách thức biểu quyết

1. Việc biểu quyết sẽ được tiến hành công khai bằng cách giơ tay và kết quả biểu quyết phải được Thư ký Công ty ghi cụ thể, rõ ràng trong Biên bản cuộc họp HĐQT.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Điều 40 Quy chế này;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.
3. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 39. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị

1. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
2. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

Điều 40. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Điều 41. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

3. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

4. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

5. HĐQT có thể yêu cầu một thành viên HĐQT hoặc một người khác làm thư ký ghi biên bản họp.

Điều 42. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 41 Quy chế này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.

Điều 43. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

1. Những quyết định đã được thảo luận và quyết nghị tại các cuộc họp của HĐQT sẽ được HĐQT ban hành theo các thể thức trình bày văn bản phù hợp (nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy chế, quy định...) và chuyển đến các cá nhân, đơn vị có liên quan để thi hành. Căn cứ vào nội dung đã được quyết nghị của HĐQT, Chủ tịch HĐQT sẽ thay mặt HĐQT ký ban hành các văn bản chính thức này.

2. Các văn bản nghị quyết, quyết định, quy định, quy chế, chỉ thị và các văn bản hướng dẫn khác sau khi đã được Chủ tịch HĐQT ký ban hành phải được sao gửi cho từng thành viên HĐQT và BKS để theo dõi và giám sát thực hiện; đồng thời được chuyển cho Người công bố thông tin để thông báo cho các cơ quan quản lý nhà nước, cổ đông và công chúng theo quy định của pháp luật về công bố thông tin.

C. LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 44. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty

Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a) Có hiểu biết về pháp luật;
- b) Không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- c) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quyết định của HĐQT.

Điều 45. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

Điều 46. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

HĐQT có thể miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

Điều 47. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

Điều 48. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty

Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

CHƯƠNG IV: BAN KIỂM SOÁT

Điều 49. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát

Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 41 Điều lệ Công ty.

Điều 50. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát

Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Điều 51. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

Điều 52. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều 27 Điều lệ Công ty, chi tiết như sau:

Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử, ứng cử không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy chế quy định tại Điều lệ Công ty hoặc quy định khác của Công ty. Cơ chế BKS đương nhiệm đề cử ứng viên BKS phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 53. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội

đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 54. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

1. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 55. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;

- d) Các chức danh quản lý khác;
 - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).
2. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

Điều 56. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 43 Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG V: TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 57. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
2. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
 - g) Tuyển dụng lao động;
 - h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Tổng Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho công ty thì Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi

thường thiệt hại cho công ty.

Điều 58. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc

1. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Người được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết; hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật; thường trú tại Việt Nam.

- Là người khác có trình độ chuyên môn từ bậc đại học trở lên về quản trị kinh doanh về các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.

- Có kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty ít nhất 05 năm.

- Không được là người có quan hệ gia đình với người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ;

Điều 59. Ứng cử, đề cử, bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.

2. Trường hợp Tổng Giám đốc không kiêm nhiệm chức danh thành viên HĐQT, HĐQT có thể lựa chọn ứng viên có đủ tiêu chuẩn và điều kiện để bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc và ký hợp đồng lao động.

3. Công ty ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc theo quy định của pháp luật về lao động.

4. Người được đề nghị hoặc giới thiệu để bổ nhiệm vào chức vụ Tổng Giám đốc phải hoàn tất hồ sơ đề nghị bổ nhiệm và gửi cho HĐQT xem xét. HĐQT thảo luận và quyết định việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc theo thể thức thông qua nghị quyết, quyết định của HĐQT.

5. Quyết định bổ nhiệm Tổng Giám đốc phải nêu rõ các cơ sở xác định phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn, lợi ích và trách nhiệm của Tổng Giám đốc, theo các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty, các quy định, quy chế khác của Công ty. Ngoài ra HĐQT có thể lập hợp đồng lao động và/ hoặc hợp đồng trách nhiệm với Tổng Giám đốc để quy định cụ thể.

Điều 60. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

2. HĐQT miễn nhiệm, bãi nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc trong các trường hợp sau:

- a) Tổng Giám đốc không đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Điều 58 Quy chế này.
- b) Tổng Giám đốc có đơn xin từ chức hoặc có văn bản điều động của tổ chức giới thiệu bổ nhiệm Tổng Giám đốc, hoặc Tổng Giám đốc không đảm bảo sức khỏe để đảm nhận chức vụ trong thời gian liên tục 06 tháng.
- c) Tổng Giám đốc vi phạm nghĩa vụ và trách nhiệm trong công tác điều hành Công ty, gây thiệt hại nghiêm trọng cho Công ty.
- d) Năng lực điều hành kém khiến Công ty kinh doanh thua lỗ 02 năm liên mà không phải do nguyên nhân khách quan.
- e) Tổng Giám đốc bị khởi tố, tạm giam, truy tố về trách nhiệm hình sự.
- f) Các trường hợp khác mà HĐQT có căn cứ cho xác định Tổng Giám đốc không thể tiếp tục đảm nhận chức vụ.
- g) Việc miễn nhiệm Tổng Giám đốc phải được HĐQT thông qua theo quy định tại Điều lệ Công ty.
- h) HĐQT có thể yêu cầu Tổng Giám đốc bị miễn nhiệm bồi thường những thiệt hại đã gây ra cho Công ty (nếu có).

Điều 61. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc

Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

Điều 62. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc

Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc theo quy định tại Điều 163 Luật doanh nghiệp.

CHƯƠNG VI: CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

Điều 63. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, BKS và Tổng Giám đốc được thực hiện theo thủ tục, trình tự triệu tập họp HĐQT được quy định tại Điều 34, Điều 35, Điều 41, Điều 43 Quy chế này.

Điều 64. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

Nghị quyết, biên bản họp HĐQT sau khi được ban hành phải được gửi cho Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

Điều 65. Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT khi có đề nghị của BKS hoặc Tổng Giám đốc.
2. Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Điều 66. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

Hàng quý hoặc đột xuất khi nhận được đề nghị báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao từ Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo với HĐQT về kết quả thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn đã được phân giao theo quy định nội bộ của Công ty. Việc báo cáo phải được thực hiện một cách nghiêm túc, cẩn trọng và trung thực để đảm bảo quyền lợi và lợi ích của Công ty.

Điều 67. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc

Hàng quý hoặc đột xuất, căn cứ vào kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao của Tổng Giám đốc, HĐQT tổ chức họp kiểm điểm đối với Tổng Giám đốc về việc thực hiện Nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Tổng Giám đốc theo quy định nội bộ của Công ty.

Điều 68. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

1. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo:
 - a) Hàng năm, Tổng Giám đốc trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm;
 - b) Báo cáo kế hoạch kinh doanh - dự toán ngân sách, báo cáo tài chính quý, năm (bao gồm bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính;
 - c) Các báo cáo khác khi được yêu cầu.
2. Tổng Giám đốc phải cung cấp thông tin trong phạm vi cho phép của mình, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng khi HĐQT hoặc BKS yêu cầu Tổng Giám đốc cung cấp thông tin. Tất cả các thông báo cho HĐQT hoặc BKS phải được thực hiện bằng văn bản và được gửi đến HĐQT hoặc BKS trong thời gian sớm nhất.

Điều 69. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên

1. Các thành viên HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin qua lại trên tinh thần hợp tác, hỗ trợ tạo điều kiện cho nhau làm việc theo

đúng Điều lệ công ty, các quy định nội bộ của Công ty.

2. Các HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc sẽ không can thiệp vào công việc điều hành của nhau.
3. Trong một số trường hợp cần thiết, các thành viên HĐQT, BGD, BKS có thể thông tin cho Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, Trưởng BKS hoặc tất cả để giải quyết công việc một cách kịp thời, hiệu quả.

Điều 70. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác

1. Căn cứ vào nội quy của Công ty, quy định về khen thưởng và kỷ luật và căn cứ theo kết quả đánh giá của Hội đồng thi đua khen thưởng kỷ luật, Công ty sẽ tiến hành khen thưởng định kỳ hoặc đột xuất cho tập thể và cá nhân thành viên HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp có thành tích trong công tác quản lý.
2. Khi phát sinh các sự việc sai phạm, vi phạm nội quy của Công ty, tùy theo mức độ vi phạm của từng cá nhân, Hội đồng thi đua khen thưởng kỷ luật sẽ xem xét hình thức kỷ luật và ban hành Quyết định kỷ luật.

CHƯƠNG VII: HIỆU LỰC THI HÀNH

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh bao gồm 70 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được HĐQT ban hành. Trong trường hợp có những nội dung chưa thống nhất với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty thì áp dụng theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

ĐỖ NGỌC KHANH

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG	1
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	1
Điều 2. Định nghĩa thuật ngữ.....	2
CHƯƠNG II: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	2
Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	2
A. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	2
Điều 4. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông.....	2
Điều 5. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp	3
Điều 6. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	3
Điều 7. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông	3
Điều 8. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông.....	4
Điều 9. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	4
Điều 10. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông	5
Điều 11. Điều kiện tiến hành	5
Điều 12. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	5
Điều 13. Cách thức bỏ phiếu.....	6
Điều 14. Cách thức kiểm phiếu.....	7
Điều 15. Điều kiện để nghị quyết được thông qua.....	7
Điều 16. Thông báo kết quả kiểm phiếu	8
Điều 17. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	8
Điều 18. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	9
Điều 19. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.....	10
B. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN	10
Điều 20. Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản	10
Điều 21. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	10
C. TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG CÁC HÌNH THỨC KHÁC	12
Điều 22. Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng các hình thức khác.....	12
CHƯƠNG III: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	12
Điều 23. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị	12
A. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	13
Điều 24. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị	13

Điều 25. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị	13
Điều 26. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị	14
Điều 27. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị	15
Điều 28. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	15
Điều 29. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	16
Điều 30. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị	16
Điều 31. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị	16
Điều 32. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	16
B. TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	17
Điều 33. Số lượng cuộc họp tối thiểu	17
Điều 34. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường	17
Điều 35. Thông báo họp Hội đồng quản trị	17
Điều 36. Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát	17
Điều 37. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị	18
Điều 38. Cách thức biểu quyết	18
Điều 39. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị	18
Điều 40. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị	18
Điều 41. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị	19
Điều 42. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị	19
Điều 43. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị	20
C. LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY	20
Điều 44. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty	20
Điều 45. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty	20
Điều 46. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty	20
Điều 47. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty	20
Điều 48. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty	20
CHƯƠNG IV: BAN KIỂM SOÁT	21
Điều 49. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát	21
Điều 50. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát	21
Điều 51. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát	21
Điều 52. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát	21
Điều 53. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát	21
Điều 54. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát	22
Điều 55. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát	22
Điều 56. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát	23

CHƯƠNG V: TỔNG GIÁM ĐỐC	23
Điều 57. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc.....	23
Điều 58. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc	24
Điều 59. Ứng cử, đề cử, bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc	24
Điều 60. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc.....	24
Điều 61. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc.....	25
Điều 62. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc	25
CHƯƠNG VI: CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC	25
Điều 63. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc.....	25
Điều 64. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc.....	25
Điều 65. Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị.....	26
Điều 66. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.....	26
Điều 67. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc.....	26
Điều 68. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	26
Điều 69. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên.....	26
Điều 70. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác.....	27
CHƯƠNG VII: HIỆU LỰC THI HÀNH.....	27



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Trụ sở : Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, TP.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Tel : 0203 6283288

Số: 08/2022/TTr - HĐQT

Quảng Ninh, ngày 16 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH

(V/v: Niêm yết cổ phiếu CQN trên Sở giao dịch chứng khoán)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị áp dụng với Công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch niêm yết cổ phiếu Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh, với mã chứng khoán là CQN trên Sở giao dịch chứng khoán, như sau:

- Số lượng cổ phiếu niêm yết: 75.049.936 cổ phiếu
- Địa điểm niêm yết: Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE)

Cùng với đó, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các nội dung công việc sau:

- Triển khai các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật hiện hành để thực hiện việc niêm yết cổ phiếu của Công ty;
- Quyết định thay đổi thời gian và lựa chọn địa điểm niêm yết để phù hợp với quy định của pháp luật, điều kiện, tình hình thực tế tại thời điểm nộp hồ sơ niêm yết;
- Các nội dung công việc khác để đảm bảo thực hiện thành công việc niêm yết cổ phiếu của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt.


ĐỖ NGỌC KHANH